VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐINH HOÀNG QUÂN

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐINH HOÀNG QUÂN

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm
Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. VÕ THỊ KIM OANH

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN 9

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản 9

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản 13

1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản 18

1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản với tình hình tội cướp giật tài sản, với nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản 20

Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 24

2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện tình hình tội cướp giật trên địa bàn quận Bình Tân 24

2.2. Thực trạng, diễn biến, cơ cấu và đặc điểm về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản tại quận Bình Tân thành phố Hồ Chí Minh 28

2.3. Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian qua 39

Chương 3: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 57

3.1. Nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản và dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới 57

3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình các tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản 60

KẾT LUẬN 74

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 76

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật tố tụng hình sự
CSĐTTP	: Cảnh sát điều tra tội phạm
CQĐT	: Cơ quan điều tra
HSST	: Hình sự sơ thẩm
TAND	: Tòa án nhân dân
TTXH	: Trật tự xã hội
VKSND	: Viện kiểm sát nhân nhân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giật tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 -2015 và 06 tháng đầu năm 2016 29
Bảng 2.2. So sánh số vụ phạm tội và số người phạm tội giữa tội cướp giật tài sản với các tội xâm phạm sở hữu khác trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 30
Bảng 2.3. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo địa bàn phạm tội 31
Bảng 2.4. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo hình thức phạm tội 32
Bảng 2.5. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo thời gian gây án 33
Bảng 2.6. Giới tính và độ tuổi người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân 34
Bảng 2.7. Cơ cấu về trình độ học vấn của người phạm tội cướp giật 36
Bảng 2.8. Cơ cấu về nghề nghiệp của người phạm tội cướp giật tài sản 37
Bảng 2.9. Cơ cấu về nơi cư trú của người phạm tội cướp giật 37
Bảng 2.10. Cơ cấu về các đặc điểm tiền án, tiền sự 38

Biểu đồ 2.1. Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016.....30
Biểu đồ 2.2. Tỷ trọng tội cướp giật tài sản trong nhóm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Bình Tân trong giai đoạn 2011 – 2015 và 6 thánng đầu năm 2016 31
Biểu đồ 2.3. Cơ cấu tội cướp giật tài sản theo giới tính 35

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Quận Bình Tân được thành lập theo Nghị định số 130/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ trên cơ sở tách 3 xã: Bình Hưng Hòa, Bình Trị Đông, Tân Tạo và thị trấn An Lạc thuộc huyện Bình Chánh.

Phía Bắc: giáp quận 12, huyện Hóc Môn;

Phía Nam: giáp quận 8, xã Tân Kiên, xã Tân Nhựt thuộc huyện Bình Chánh;

Phía Đông: giáp quận Tân Phú, quận 6;

Phía Tây: giáp xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Lê Minh Xuân thuộc địa phận huyện Bình Chánh.

Toàn quận có 10 phường trực thuộc: An Lạc, An Lạc A, Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, Tân Tạo, Tân Tạo A.

Diện tích toàn quận là 5.188,67 ha diện tích tự nhiên với 254.635 nhân khẩu sinh sống và hiện nay đã tăng lên 698.713 nhân khẩu bao gồm nhiều dân tộc khác nhau, trong đó chủ yếu là dân tộc Kinh chiếm 91,27%, dân tộc Hoa chiếm 8,45%, còn lại là các dân tộc Khơme, Chăm, Tày, Thái, Mường, Nùng, người nước ngoài… Tôn giáo có Phật giáo, Thiên chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo, Hồi giáo… trong đó phật giáo chiếm 27,26% trong tổng số dân có theo đạo.

Quận Bình Tân nằm ở cửa ngõ phía Tây của thành phố, có quốc lộ 1A chạy ngang qua vành ngoài của thành phố, ngoài ra còn có tuyến đường Hồng Bàng và Hùng Vương đi các quận nội thành. Đồng thời Bến xe Miền Tây là bến xe chính đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Trong những năm qua, Đảng bộ và chính quyền quận Bình Tân đã ban hành nhiều chính sách phù hợp thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, tốc độ đô thi hoá diễn ra khá nhanh, hầu như các phường không còn đất nông nghiệp. Hiện nay nhiều mặt kinh tế - xã hội của quận phát triển nhanh theo hướng đô thị. Trên địa bàn quận Bình Tân hiện có hai khu công nghiệp do Ban quản lý các khu công nghiệp thành phố quản lý là khu công nghiệp Tân Tạo và khu công nghiệp Vĩnh Lộc (Văn phòng BQL đặt tại phường Bình Hưng Hoà).

Riêng khu công nghiệp giày da POUYUEN, là khu công nghiệp 100% vốn nước ngoài chuyên sản xuất giày da, diện tích 58 ha, đã thu hút hàng vạn lao động là người trên địa bàn quận và các tỉnh, thành phố đến làm việc và học tập, làm cho dân số trên địa bàn quận ngày càng gia tăng kéo theo các dịch vụ thương mại, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí cũng được mở rộng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên.

Hiện nay, sau hơn 13 năm thành lập, đời sống vật chất tinh thần của người dân nơi đây đã tăng lên rất nhiều. Tuy vậy, bên cạnh những yếu tố tích cực, những thành tựu đã đạt được, mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự gia tăng dân số nhanh với tỷ lệ dân nhập cư càng lớn gây khó khăn trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội đã làm cho tình hình tội phạm trên địa bàn quận Bình Tân diễn biến hết sức phức tạp các tội giết người, cướp giật, trộm cắp tài sản…xảy ra ngày càng nhiều, tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, hậu quả mà tội phạm gây ra cho người và của ngày càng lớn đã gây bức xúc, lo lắng cho quần chúng nhân dân trong quận cũng như người dân khi đến địa bàn quận, đồng thời ảnh hưởng đến môi trường đầu tư khả năng phát triển kinh tế để nâng cao đời sống cho mỗi người dân nơi đây.

Đứng trước tình hình đó các cấp lãnh đạo đã tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền trấn áp tấn công các loại tội phạm cũng như nâng cao ý thức của người dân về đấu tranh phòng chống tội phạm nhưng trên thực tế chưa đạt được hiệu quả cao. Trong 5 năm (2011-2015) trên địa bàn quận Bình Tân, Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đã khởi tố, điều tra, tuy tố, xét xử 1.993 vụ án với hơn 3.525 bị can vi phạm hình sự, đặc biệt trong đó tội cướp giật tài sản đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử khoảng hơn 998 vụ án với hơn 1.532 bị can (chiếm khoảng 50,07% số lượng vụ án và bị can vi phạm hình sự). Các tội liên quan đến tội cướp giật tài sản trở thành một vấn đề nhức nhối trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, do đặc điểm dân cư, phát triển kinh tế… trong đó vai trò lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm; các ban ngành, đoàn thể vào cuộc chưa

thường xuyên, thiếu quyết liệt, chưa tập trung vào công tác quản lý con người, công tác quản lý xã hội; công tác giáo dục, cảm hóa đối tượng còn bị buông lỏng; công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật, đạo đức, lối sống và vận động nhân dân tham gia phòng, chống các tội tội cướp giật tài sản chưa đồng bộ; ý thức tự quản lý tài sản của công dân còn kém.

Thực tế đó đã đặt ra nhu cầu cấp bách cần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các tội tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tới. Để làm được điều này, một trong những vấn đề cần thực hiện là tiến hành các nghiên cứu tội phạm học về tình hình các tội tội cướp giật tài sản trên địa bàn, lý giải nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa cụ thể - đảm bảo tính khoa học và tính khả thi trong thực tiễn. Trong số các nghiên cứu này, việc trả lời câu hỏi đâu là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh ra tội cướp giật tài sản là việc làm cần thiết, có giá trị trong việc định hướng các biện pháp phòng ngừa thiết thực, nhắm trúng đối tượng, tiết kiệm được nguồn lực của nhà nước và của xã hội. Với mong muốn góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và đặc biệt là các tội tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Bình Tân, tác giả quyết định chọn đề tài "***Nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân,Thành phố Hồ Chí Minh***" làm đề tài luận văn thạc sỹ.

Nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản giữ vai trò quan trọng trong tác động đến cơ chế hành vi phạm tội. Do đó, để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với tình hình tội tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, cần nhận thức một cách đúng đắn, sâu sắc, nghiên cứu làm rõ các đặc điểm, các yếu tố tác động đến nguyên nhân và điều kiện tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn, trên cơ sở đó xác định các yếu tố nguy cơ dẫn con người đến việc thực hiện tội phạm, làm tiền đề xây dựng các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu tội cướp giật tài sản. Các biện pháp phòng ngừa được đưa ra theo hướng nghiên cứu này sẽ nhắm đến các đối tượng cụ thể, do vậy sẽ khả thi và dễ dàng tổ chức thực hiện hơn so với các biện pháp khác.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu lý luận cơ bản về nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản

Thuộc về nhóm này, có thể kể đến các nghiên cứu tiêu biểu sau đây:

- *Giáo trình tội phạm học*, do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế - Trung tâm đào tạo từ xa, năm 2011;

- *Giáo trình tội phạm học* của tập thể tác giả, Trường Đại hoc Luật Hà Nội, năm 2012, tái bản năm 2013, 2015;

- *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn,* của Tập thể tác giả, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, năm 2000;

- *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam,* do GS.TS Nguyễn Văn Cảnh và PGS.TS Phạm Văn Tỉnh chủ biên, Học viện cảnh sát nhân dân, năm 2013;

- Bài viết: "*Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản*" của tác giả GS.TS. Lê Cảm, Tạp chí Toà án, số 10/2001, tr.7-11 và Số 11/2001, tr.5-8;

- Bài viết: "*Nhân thân bị can và một số khái niệm kề cận*", của tác giả TS. Bùi Kiên Điện, Tạp chí Luật học, số 6/2001, tr.14-18;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: "*Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*" của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trường ĐH Luật Hà Nội năm 1996;

- Luận án Tiến sĩ Luật học: *Nhân thân người phạm tội trong trong luật hình sự Việt Nam* của Nguyễn Thị Thanh Thủy, năm 2005;

- Bài viết: "*Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội*" của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2001, tr.46-53;

- Bài viết: "*Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự*" của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Tạp chí Toà án, số 8/2001, tr.2-7;

Các công trình nghiên cứu trên đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nguyên nhân và điều kiện tội cướp giật tài sản, bao gồm khái niệm nguyên nhân và điều của người phạm tội, phân biệt khái niệm nguyên nhân và điều kiện của ngừoi phạm tội với một số khái niệm khác có liên quan, các đặc điểm của nguyên nhân và điều kiện người phạm tội, sự tác động của nguyên nhân và điều kiện phạm

tội trong cơ chế hành vi phạm tội… Đây là những cơ sở lý luận quan trọng mà luận văn sẽ kế thừa làm nền tảng lý luận trong luận văn của mình.

2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về các khía cạnh nguyên nhân và điều kiện tội cướp giật tài sản

Thuộc loại này, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như:

- Lê Thuần Phong (2013), "*Tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa",* Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh;

- Lê Ngọc Hớn (2012) *"Tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa",* Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đào Quốc Thịnh (2012) *"Tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa",* Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh;

Dương Thị Huyền (2012) *"Tội cướp giật tài sản mà người bị hại là người nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa",*

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội* của Nguyễn Chí Công (2013), Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, thành phố Hồ Chí Minh* của Phạm Uyên Thy (2015), Học viện khoa học xã hội;

Các tác giả trong các công trình nghiên cứu trên đã phân tích làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội trong quyết định hình phạt, trong định tội danh hoặc trong quy định liên quan đến các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Một số tác giả đã tập trung đi sâu phân tích đặc điểm nguyên nhân và điều kiện phạm tội cướp giật gắn với một tội phạm cụ thể tội cupớp giật tài sản tài sản. Những kết quả của các công trình nghiên cứu này cũng là những tri thức, hiểu biết quan trọng mà tác giả có thể kế thừa trong quá trình nghiên cứu làm đề tài của mình.

Tuy nhiên, có thể khẳng định chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu chuyên sâu về *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa những tri thức lý luận nền tảng về *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản tr*ong các công trình của các tác giả kể trên, tác giả sẽ vận dụng đi sâu nghiên cứu về n*guyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh*, từ đó, kiến nghị các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương theo hướng tập trung giải quyết những nhân tố xuất hiện từ khía cạnh n*guyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản.* Đây cũng chính là hướng nghiên cứu chủ đạo của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn sẽ đi sâu nghiên cứu các đặc điểm nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản xảy ra ở quận Bình Tân, làm sáng tỏ các yếu tố tác động của nguyên nhân và điều kiện đến sự hình thành các đặc điểm tội cướp giật tài sản, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục các đặc điểm nguyên nhân và điều kiện tiêu cực này, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trong thời gian tới ở địa bàn quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất: hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản;

Thứ hai: nghiên cứu phân tích làm rõ các đặc điểm nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản và các yếu tố tác động đến sự hình thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, giai đoạn 2011 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016;

Thứ ba: dự báo tình hình các tội cướp giật tài sản và hoàn thiện hệ thống giải pháp phòng ngừa các tội cướp giật tài sản từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân. Để nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, tác giả dựa trên các số liệu thống kê xét xử hình sự sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân giai đoạn 2011 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016, cũng như trên cơ sở kết quả nghiên cứu 139 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân giai đoạn 2011 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 được thu thập một cách ngẫu nhiên.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, TP. HCM trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016. Nội dung nghiên cứu cụ thể là các tội tội cướp giật tài sản quy định tại chương XIV của BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) Tội cướp giật tài sản (Điều 136).

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận: Phương pháp luận của Luận văn là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm đường lối chính sách của Đảng về công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình nghiên cứu tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Chương 1: Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, nghiên cứu và trích dẫn tài liệu nhằm làm rõ những vấn đề lí luận về nguyên nhân và điều kiện của tội tội cướp giật tài sản.

Chương 2: Sử dụng các phương pháp thống kê, so sánh, nghiên cứu hồ sơ vụ án, điều tra xã hội học, phỏng vấn và tham khảo ý kiến chuyên gia để làm rõ thực

trạng nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Về lí luận: Luận văn góp phần hoàn thiện lí luận về nguyên nhân và điều kiện của THTP nói chung, cũng như nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản; qua đó làm giàu thêm tri thức của Tội phạm học.

- Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể là một trong những nguồn tài liệu tham khảo cho việc hoạch định chính sách phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy về hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được cấu trúc thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản;

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011-2015 và 06 tháng đầu năm 2016

Chương 3: Hoàn thiện giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản

1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản

Theo phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, các hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả [10, tr. 308], Như vậy, về bản chất, nguyên nhân không phải là hiện tượng, sự vật nào đó, mà nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, các hiện tượng với nhau để sinh ra kết quả. Không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân.

Điều kiện là những yếu tố đóng vai trò xúc tác, tuy không sản sinh ra kết quả, song tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả [10, tr. 308]. Như vậy, về bản chất, điều kiện là những sự kiện, tình huống, hoàn cảnh nhất định có vai trò thúc đẩy quá trình từ nguyên nhân gây ra kết quả.

Trong cơ chế hành vi phạm tội, kết quả chính là hành vi phạm tội; còn nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại, không phải là sự tác động trực tiếp (S-R) mà là sự tác động gián tiếp thông qua đầu óc con người, tâm lí học gọi là kích thích phương tiện (X). Vì thế, công thức của sự tác động này phải là kích thích khách thể (S), kích thích phương tiện (X), trả lời các kích thích (R) [10, tr.309]. Tổng hợp nguyên nhân của từng hành vi phạm tội cho thấy nguyên nhân của tình hình tội phạm.

Như vậy, nguyên nhân của THTP là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong mỗi liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra THTP như là hậu quả tất yếu của mình [41, tr. 87].về mặt lí thuyết, nguyên nhân và điều kiện của THTP là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả là THTP. Thế nhưng trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm học nói riêng, sự phân biệt giữa nguyên nhân và điều kiện chỉ mang tính tương đối. Hơn nữa, thực tế đấu tranh

chống và phòng ngừa tội phạm lại luôn đòi hỏi phải loại trừ cả hai, tức là phải loại trừ cả nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm.

Vận dụng lí thuyết về nguyên nhân và điều kiện của THTP vào nghiên cứu cụ thể tình hình tội cướp giật tài sản**,** có thể xác định: Nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lí tiêu cực thuộc cá nhân người phạm tội, trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định dẫn tới việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà pháp luật hình sự gọi đó là tội cướp giật tài sản**.**

***1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện cửa tội* cướp giật tài sản**

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản có những ý nghĩa cơ bản sau đây:

- Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản là cơ sở để xây dựng và tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản một cách khoa học và hiệu quả.

+ Chỉ trên cơ sở phân tích làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản mới xây dựng được hệ thống các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản một cách toàn diện.

Việc phòng ngừa THTP là hệ thống nhiều mức độ và các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội, và Nhà nước - xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện cùa tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ THTP [41, tr. 154].

Từ quan điểm trên của GS.TS. Võ Khánh Vinh thấy rằng, bản chất của việc phòng ngừa THTP là nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng. Điều này có nghĩa là chỉ trên cơ sở phân tích làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản các chủ thể phòng ngừa tội phạm mới nhận thức được trong quá trình phòng ngừa đó sẽ tác động đến yếu tố nào và tập trung nhiều nhất vào yếu tố nào, xác định yếu tố nào là cơ bản, chủ yếu của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Ngoài ra, khi bàn về vấn đề này TS. Phạm Hồng Hải viết: *"Ta thử giả thiết, nếu tội phạm học không nghiên cứu nguyên nhân* và *điều kiện của THTP thì lúc này, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học chỉ là mức độ, cơ cấu, diễn biến của THTP bởi tội phạm học không thể cỏ những cơ sở lí luận đề ra các biện pháp phòng chống và phòng ngừa tội phạm*" [35, tr. 92].

"Theo suy nghĩ của chúng tôi, để cỏ được hệ thống các biện pháp phòng ngừa bao gồm các biện pháp phòng ngừa tội phạm và các biện pháp đấu tranh chống tội phạm, cần thiết phải làm rõ những nguyên nhân và điều kiện dẫn tới THTP ở nước ta trong những năm gần đây. Chính vì lẽ đó, tội phạm học phải đi trước bằng việc nghiên cứu những nguyên nhân và điều kiện của THTP hiện nay " [35, tr. 93].

+ Chỉ trên cơ sở phân tích làm rõ những nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ yếu mới có thể tổ chức thực hiện các giải pháp một cách hữu hiệu như: Tập trung nguồn lực để ưu tiên thực hiện các giải pháp cơ bản, chủ yếu; những địa bàn trọng yếu... nhằm đấu tranh có hiệu quả với tình hình tội phạm.

Tội cướp giật tài sản phát sinh do nhiều nguyên nhân và điều kiện khác nhau, chẳng hạn như xuất phát từ nguyên nhân do ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường sống, do hiện tượng tiêu cực của cá nhân người phạm tội, do yếu tố nạn nhân (nạn nhân cỏ lỗi), do tình huống tiêu cực có vấn đề (tình huống tiêu cực thuận lợi),... tất cả các yếu tố này tác động qua lại lẫn nhau, kết hợp với nhau trong cùng một thời điểm thì mới phát sinh tội phạm. Tuy nhiên, chúng ta đều biết rằng trong nhiều yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản thì không phải tất cả các yếu tố đó đều tiềm ẩn một khả năng như nhau làm phát sinh tội phạm, mà chỉ có một số yếu tố được xác định là nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm. Ví dụ như các nguyên nhân do hiện tượng tiêu cực thuộc cá nhân người phạm tội, nguyên nhân do tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lí nhà nước về lĩnh vực ANTT và trong việc phát triển kinh tế - xã hội là những nguyên nhân cơ bản, chủ yếu làm phát sinh tội cướp giật tài sản.

Như vậy, khi đã xác định được các nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ

yếu của tình hình tội cướp giật tài sản thì các cơ quan chức năng sẽ có các giải pháp căn cơ, chủ yếu tập trung mọi nguồn lực để ưu tiên thực hiện các giải pháp đó. Chẳng hạn như tập trung vào việc tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân, nâng cao ý thức và đạo đức lối sống của người dân, hoàn thiện cơ sở vật chất trong xã hội, siết chặt hoạt động có biểu hiện tiệu cực trong xã hội, nâng cao hiệu quả công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt… các biểu hiện dẫn tới hành vi phạm tội cướp giật tài sản và hiểu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội cướp giật tài sản,... đó là những giải pháp cơ bản để phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

Ngoài ra nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của THTP còn giúp cho việc xác định những địa bàn trọng yếu, trọng điểm thường phát sinh tội cướp giật tài sản. Từ đó giúp cho các cơ quan chức năng có các giải pháp phù hợp, tập trung vào những địa bàn trọng yếu, trọng điểm đó để đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả.

- Nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản là cơ sở cho việc hoạch định các chính sách phát triển kinh té - xã hội của địa phương một cách phù hợp giảm thiểu các tiêu cực xã hội là nguyên nhân làm phát sinh tình hình tội phạm.

Chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tội cướp giật tài sản. Mặc dù chỉ tác động gián tiếp nhưng lại mang tính căn bản, có ảnh hưởng rất lớn đến việc hạn chế và loại trừ dần dần những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm, trong đó có các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội cướp giật tài sản.

Thực tế đã chỉ ra rằng, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống người dân được cải thiện, người dân ngày càng có điều kiện tiếp cận với các hoạt động lành mạnh trong xã hội, ý thức cuộc sống và đạo đức ngày càng được nâng cao. Nói cách khác, khi kinh tế - xã hội phát triển thì lĩnh vực ANTT của xã hội - như một bộ phận, được xem là huyết mạnh của nền kinh tế - cũng sẽ nâng cao và phát triển. Và trên một tồn tại xã hội với các điều kiện an toàn về ANTT của xã hội ngày càng

phát triển tất yếu dẫn đến ý thức lối sống lành mạnh và đạo đức của người dân - tương ứng với tồn tại xã hội đó sẽ phát triển theo.

Như vậy, trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản và đã xác định những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong việc phát triển kinh tế - xã hội là nguyên nhân cơ bản, chủ yếu làm phát sinh tội cướp giật tài sản thì các cơ quan chức năng sẽ có cơ sở hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương một cách phù họp nhằm giảm thiểu các tiêu cực xã hội là nguyên nhân làm phát sinh tình hình tội phạm. Chẳng hạn như: tạo công ăn việc làm cho người dân, nâng cao mức sống bằng cách tăng lương và các phúc lợi xã hội khác cho người lao động, phát động phong trào xây dựng gia đình văn hóa ở khu dân cư, khu phố văn hóa, bản làng văn hóa,... thành lập các câu lạc bộ như: thể thao, văn nghệ, pháp luật, phòng chống tội phạm,... nhằm tạo sân chơi lành mạnh, môi trường văn hóa nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân từ đó sẽ góp phần tích cực trong việc phòng ngừa tội phạm nói chung và tình hình tội tội cướp giật tài sản nói riêng.

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản

Tội cướp giật tài sản phát sinh không phải do một nguyên nhân và điều kiện gây ra mà là kết quả tác động của hàng loạt các nguyên nhân và điều kiện khác nhau. Trong tội phạm học, các nhà khoa học có các cách phân loại sau:

1.2.1. Cân cứ phạm vi và mức độ tác động, có thể chia thành:

- Nguyên nhân và điều kiện THTP nói chung (Nguyên nhân và điều kiện của toàn bộ THTP trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh).

Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của THTP nói chung thể hiện mức độ khái quát cao nhất. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của các loại tội phạm cụ thể nhất. [41, tr. 90].

Tội cướp giật tài sản là một tội trong tổng số các tội phạm xảy ra trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh nên nó cũng xuất phát từ một số nguyên nhân chung làm phát sinh THTP trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh. Những nguyên nhân như: ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường sống, những tồn

tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lí nhà nước, do hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế, hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan chức năng làm chưa tốt,... đó là những nguyên nhân và điều kiện mà hầu hết các loại tội phạm phát sinh trong xã hội đều bắt nguồn từ đó.

Bàn về cách phân loại này GS.TS. Võ Khánh Vinh viết: *"Các nguyên nhân và điều kiện của THTP nói chung cũng như của các loại tội phạm hoạt động, tác động trong những vùng tương đối lớn và trong phạm vi cả nước. Các nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm cụ thể chỉ có tác động đối với tội phạm đó."* [41, tr. 90, 91].

- Nguyên nhân và điều kiện của loại tội phạm: (Nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội, loại tội): Trong BLHS 1999, tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu. Như vậy, nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản là cũng xuất phát từ những nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội xâm phạm sở hữu. Ngoài ra, trên cơ sở nghiên cứu tổng hợp các nguyên nhân và điều kiện của từng hành vi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh sẽ rút ra được các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể: Đây là mức độ nghiên cứu có phạm vi hẹp nhất, nghiên cứu từng hành vi phạm tội cụ thể. Cặp phạm trù cái chung và cái riêng trong triết học biện chứng cho thấy, muốn nhận thức được cái chung (nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh) cần phải dựa trên cơ sở cái riêng, cái đơn nhất (từng hành vi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh).

1.2.2. Căn cứ vào nội dung của sự tác động, có thể chia thành

- Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế, văn hóa, xã hội: những mâu thuẫn bất hợp lí trong đời sống xã hội: Những bất cập, hạn chế, tiêu cực trong nền kinh tế;

những bất cập, hạn chế, tiêu cực trong nền văn hóa; những bất cập hạn chế trong quản lí xã hội.

+ GS.TS. Võ Khánh Vinh viết cách phân loại này như sau: *"Các hiện tượng mang tính chất tâm lí xã hội thể hiện với tư cách là các nguyên nhân của THTP và của các tội phạm. Đó là những tái phát của tâm lí tiểu tư sản, những biến dạng (phạm tội học), của ý thức nhóm (cộng đồng) và các cá nhân ở dạng các truyền thống, đạo đức, thói quen, động cơ mâu thuẫn với hệ thống tư tưởng* và *tâm lí xã hội chúng ta.* " [41, tr. 91].

+ Nền kinh tế có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Nếu nền kinh tế có những yếu tố bất cập, hạn chế tiêu cực như: nạn thất nghiệp, phân hóa giàu nghèo, đời sống nhân dân khó khăn, thiếu thốn, đói nghèo,... sẽ dẫn đến tình trạng người dân không có điều kiện sống và làm việc, không đảm bảo an toàn cuộc sống, cuộc sống lạc hậu, xuống cấp sẽ tiềm ẩn nguy cơ gây ra tội phạm tội,... từ những tác động đó sẽ gián tiếp làm cho tình hình tội cướp giật tài sản gia tăng.

+ Những bất cập, hạn chế, tiêu cực trong nền văn hóa như: ảnh hưởng tiêu cực từ di hại của chế độ cũ, những tàn dư của xã hội phong kiến còn ăn sâu vào tiềm thức của đại đa số người dân Việt Nam như lối sống theo phong tục làng xã tự do tùy tiện, không theo quy tắc xã hội hiện tại, do ảnh hưởng của tâm lí có nguồn gốc của một nền nông nghiệp tiểu nông con người sống không có kỷ luật, không có phép tắc tâm lí đám đông,... tất cả những yếu tố đó đang còn ăn sâu vào trong tâm trí của con người Việt Nam và nó là bản sắc văn hóa riêng của người Việt Nam. Thực trạng đó cũng có ảnh hưởng nhiều đến vấn đề đảm bảo ANTT xã hội nói chung cũng như phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

+ Những bất cập, hạn chế trong quản lí xã hội như: tình trạng bất công, bất bình đẳng xã hội vẫn còn tồn tại, hiện tượng tiêu cực, nạn tham ô, tham nhũng vẫn đang hiện diện ở mức báo động ở nước ta, ... những hiện tượng tiêu cực đó đang làm xói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và đang dần dần làm giảm lòng tin của nhân dân vào các cơ quan

bảo vệ pháp luật. Từ sự xuống cấp về đạo đức của những người có chức có quyền đó dẫn đến những hiện tượng tiêu cực như: bảo kê xã hội đen, tình trạng lực lượng Công an, dung túng, bao che cho hành vi vi phạm phát luật,... tất cả những yếu tố đó đã tác động làm phát sinh tội cướp giật tài sản trong thời gian qua.

+ Nhiều hiện tượng kinh tế, tư tưởng và những hiện tượng xã hội tiêu cực khác, theo bần chất hĩnh thành nên các nguyên nhân tâm lí - xã hội của THTP và các tội phạm không chỉ nằm trong quá khứ lịch sử, mà có cả ở thời gian hiện nay, tiếp tục tồn tại và hoạt động [41, tr. 91].

- Nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ môi trường giáo dục. Môi trường giáo dục có những bất cập, hạn chế trong các khâu về nội dung, phương pháp giảng dạy. Chẳng hạn như nội dung giảng dạy môn đạo đức không phù hợp với từng cấp học, hệ học, trong các trường dạy nghề lái xe thì môn văn hóa đạo đức người lái xe không được giảng dạy nghiêm túc, giáo viên chưa quan tâm đến việc dạy kỹ năng xử lí tình huống trong thực tế cho người học, nội dung giảng dạy không mang tính vận dụng mà giáo viên chỉ dạy theo sách vở và học sinh thì học vẹt, học thuộc lòng sau đó thì quên hết kiến thức đã học.

- Nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ môi trường gỉa đình. Môi trường gia đình có nhiều hiện tượng tiêu cực như: gia đình khuyết thiếu (thiếu cha hoặc mẹ), gia đình quá nuông chiều con cái, gia đình không hạnh phúc, gia đình không quan tâm đến nhau, gia đình không biết cách giáo dục con cái,... tất cả những yếu tố đó sẽ ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến việc chấp hành pháp luật nói chung cũng như chấp hành về coi trọng tính mạng vàsở hữu của người khác đối với con cái trong những gia đình đó.

- Nguyên nhân và điều kiện thuộc về tâm, sinh lí của cá nhân. Nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội là tổng hợp những nhân tố tiêu cực thuộc về nhân thân người phạm tội có thể tác động, ảnh hưởng đến việc làm phát sinh tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh. Những nhân tố tiêu cực này có thể là dấu hiệu thuộc về sinh học, tâm lí, xã hội - nghề nghiệp của người phạm tội. Cá nhân người phạm tội có những đặc điểm nhân

thân xấu như: không hiểu biết hoặc hiểu biết pháp luật kém, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, coi thường các giá trị đạo đức,... với những cá nhân càng có nhiều đặc điểm nhân thân xấu thì khi ở trong môi trường sống có hiện tượng tiêu cực và gặp tình huống tiêu cực thuận lợi sẽ thúc đẩy cá nhân đó thực hiện hành vi phạm tội.

1.2.3. Từ góc độ quản lý Nhà nước, trong đó Nhà nước với tư cách là chủ thể quản lý, có thể chia thành

- Các nguyên nhân, điều kiện thuộc về chủ quan: Là những nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ những hạn chế, yếu kém trong hoạt động phòng, chống tội phạm (Từ những hạn chế trong quy định của pháp luật, đến hạn chế trong hoạt động của các chủ thể phòng, chống tội phạm; hạn chế trong việc huy động sức mạnh của hệ thống chính trị...).

+ Hiện nay pháp luật nước ta còn có những hạn chế trong việc quy định về khởi tố vụ án tội cướp giật tài sản có liên quan đến việc từ chối giám định thương tật của người bị nạn hoặc thân nhân gia đình người bị nạn. Chính vì sự bất cập trong việc quy định này đã dẫn đến tình trạng nhiều vụ cướp giật tài sản xảy ra có dấu hiệu tội phạm nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không thể khởi tố, điều tra và truy tố người phạm tội theo đúng quy định của pháp luật.

+ Mặt khác những tồn tại, hạn chế, tiêu trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của việc phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

- Các nguyên nhân, điều kiện khách quan: Là những nguyên nhân và điều kiện khách quan, không phụ thuộc vào chủ quan của nhà nước, ví dụ như: Ảnh hưởng của khí hậu, thiên tai; ảnh hưởng của địa lí, dân cư, ảnh hưởng của đi hại chế độ cũ để lại,... cũng có tác động ảnh hưởng đến tinh hình cướp giật tài sản.

Qua việc phân tích phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản theo tác giả cách phân loại căn cứ vào nội dung của sự tác động đó là nguyên nhân và điều kiện thuộc về tâm, sinh lí của cá nhân là phù hợp để đưa ra giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản. Lí do để tác giả lựa chọn theo

quan điểm này là vì qua thực tế nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh thấy rằng một trong những nguyên nhân cơ bản, chủ yếu làm phát sinh tình hình tội cướp giật tài sản là do yếu tố tiêu cực thuộc về tâm, sinh lí của cá nhân người phạm tội như: Sai lệch trong ý thức pháp luật; hiện tượng tiêu cực trong quá trình hiện thực hóa hành vi phạm tội và đây là yếu tố đặc thù của loại tội phạm này.

1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản

Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội ướp giật tài sản được hiểu là sự tác động qua lại giữa các nhân tố tiêu cực thuộc môi trường sống như các môi trường: gia đình, nhà trường, bạn bè, nơi làm việc, cộng đồng dân cư; điều kiện kinh tế - xã hội không thuận lợi; hạn chế của hoạt động quản lí Nhà nước, ... với các quá trình và trạng thái tâm lí bên trong (yếu tố chủ quan) của một cá nhân để hình thành nên các đặc điểm nhân thân của con người. Trước hết, những tiêu cực trong môi trường sống tác động đến con người sẽ hình thành nên các đặc điểm nhân thân xấu (như ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, thiếu ý thức và đạo đức trong cuộc sống...). Những đặc điểm nhân thân xấu này trong sự kết hợp với những yếu tố thuộc môi trường xã hội mà trong Tội phạm học gọi là những tình huống tiêu cực có vấn đề (hay còn gọi là tình huống tiêu cực thuận lợi).

Tìm ra nguyên nhân và điệu kiện của tình hình tội phạm tức là phòng ngừa tội phạm dưới góc độ nguyên nhân và điều kiện. Phòng ngừa tội phạm là một khái niệm được sử dụng rộng rãi trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khái niệm thế nào là phòng ngừa tội phạm lại chưa được thống nhất. Đó là lý do mà hiện nay có rất nhiều quan điểm khi đưa ra khái niệm về phòng ngừa tội phạm.

Theo Từ điển Luật học định nghĩa: "*Phòng ngừa tội phạm là ngăn ngừa tội phạm và loại trừ các nguyên nhân phát sinh tội phạm bằng toàn bộ những biện pháp liên quan với nhau do cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội tiến hành*".

Còn trong khoa học về tội phạm học của Liên Xô trước đây, quan niệm về phòng ngừa tội phạm được dẫn ra như sau: "*Phòng ngừa tội phạm là tổng hợp các biện pháp có quan hệ tác động lẫn nhau, được tiến hành bởi cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội nhằm mục đích ngăn chặn tội phạm và hạn chế, loại trừ những nguyên nhân sinh ra tội phạm*" [46, tr.185-199].

Quan điểm khoa học trong sách báo pháp lý một số nước đều thống nhất cho rằng: "*phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, thủ tiêu các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm…*" hay "*không để cho tội phạm gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, thủ tiêu nguyên nhân và kiểm soát được tội phạm, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật, cũng như có các biện pháp cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành những công dân có ích cho xã hội và cho cộng đồng…*" [42, tr.185-199].

Một quan điểm khác cho rằng phòng ngừa tội phạm được hiểu theo hai nghĩa: "*Theo nghĩa rộng, phòng ngừa tội phạm bao hàm, một mặt không để cho tội phạm xảy ra, thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện phạm tội và bằng mọi cách để ngăn chặn tội phạm, kịp thời phát hiện tội phạm, xử lý nghiêm minh các trường hợp phạm tội và cuối cùng là cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành những công dân có ích cho xã hội. Còn theo nghĩa hẹp, phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, không để cho tội phạm gây hậu quả cho xã hội, không để cho thành viên của xã hội phải chịu hình phạt của pháp luật, tiết kiệm được những chi phí cần thiết cho Nhà nước trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và cải tạo giáo dục người phạm tội*" [42, tr.185-199].

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh: "*Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ và biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước - xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm*" [44, tr.154].

1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản với tình hình tội cướp giật tài sản, với nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

1.4.1. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản với tình hình tội tội cướp giật tài sản

Nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản có mối hệ tác động qua lại với tình hình tội cướp giật tài sản (đây là mối quan động qua lại hai chiều).

- Tình hình tội cướp giật tài sản là cơ sở để nhận thức nguyên nhân và kiện của tội cướp giật tài sản. Trên cơ sở phân tích về THTP sẽ biết được những đặc điểm về lượng của là thực trạng và diễn biến của THTP và biết những đặc điểm về chất của là cơ cấu và tính chất của nó. Mà chúng ta đã biết rằng khi nghiên cứu, làm rõ một số đặc điểm về cơ cấu của THTP sẽ cho phép nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Bàn về vấn đề này GS.TS. Võ Khánh Vinh viết: "*Để có nhận thức sâu sắc về thực trạng của tình hình tội phạm, làm sáng tỏ được các khuynh hướng của nó, cá nhân và điều kiện của việc thực hiện các tội phạm, có cơ sở cho việc nghiên cứu dự bảo và xây dựng kế hoạch phòng ngừa tổng thể cần tiến hành việc phân tích một thời gian dài diễn biến của tình hình tội phạm*" [41, tr. 64].

- Ngược lại, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản sẽ giúp cho việc nhận thức một cách đúng đắn và toàn diện về tình tội tội cướp giật tài sản. Làm rõ nguyên nhân và điều kiện tội cướp giật tài sản sẽ giúp rõ thêm tình hình tội cướp giật tài sản. Đặc biệt việc làm rõ nguyên nhân và điều kiện tội cướp giật tài sản sẽ làm rõ được tính chất của tình hình tội phạm.

Về vấn đề này, GS.TS. Võ Khánh Vinh đã viết: *"Nguyên nhân và điều kiện THTP được hiểu là các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của THTP như là hậu quả của mình*" [41, tr. 86].

"Động thái của THTP với tỉnh cách là một hiện tượng pháp lí - xã hội chịu sự tác động, ảnh hưởng của hai nhân tố. Loại nhân tố thứ nhất là các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, cơ cấu nhân chủng học của dân cư và các quá

trình, hiện tượng xã hội khác ảnh hưởng đến tình hình tội phạm" [41, tr. 65].

1.4.2. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản với nhân thân người phạm tội

- Nhân thân người phạm tội, với tư cách là những đặc điểm thuộc về chủ quan người phạm tội, trong nhiều trường hợp đóng vai trò quan trọng trong Cơ chế hành vi phạm tội. Vì vậy, nghiên cứu nhân thân người phạm tội sẽ cho phép nhận thức một cách đầy đủ, rõ ràng nhất về nguyên nhân phát sinh tội phạm. Chẳng hạn như nghiên cứu nhân thân người phạm tội sẽ cho phép biết được động cơ, mục đích của việc thực hiện hành vi phạm tội, biết được tiền án, tiền sự của người đó như thế nào, biết được độ tuổi, trình độ học vấn, dân tộc, hoàn cảnh gia đình, thành phần, địa vị xã hội,... từ đó xác định người đó thực hiện hành vi phạm tội lần đầu hay tái phạm, có tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ gì không để có căn cứ áp dụng hình phạt cho phù hợp. Đặc biệt, nếu biết được động cơ, mục đích của việc thực hiện hành vi phạm tội sẽ cho phép phân biệt và xác định người đó phạm tội cướp giật tài sản hay là phạm tội khác như giết người, cố ý gây thương tích được ngụy trang bằng việc gây ra vụ tai nạn giao thông,... tất cả những yếu tố trên thuộc về đặc điểm nhân thân của người phạm tội.

- Bàn về vấn đề này GS.TS. Võ Khánh Vinh viết: *"Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của THTP và của tội phạm đã chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cấn nhắc nhân thân người phạm tội, bản chất, các đặc điểm và quá trình hình thành nổ "* [41, tr. l26].

"Nhân thân người phạm tội ỉà một bộ phận cấu thành tất yếu và *rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lí - xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mỗi quan hệ nhân quả với THTP"* [41, tr. 26].

Từ quan điểm trên của GS.TS. Võ Khánh Vinh cho thấy, khi làm rõ được nhân thân người phạm tội tội cướp giật tài sản thì càng hiểu rõ được nguyên nhân và điều kiện tội cướp giật tài sản. Nhân thân người phạm tội là tất cả các đặc điểm vốn có của một con người, như vậy con người càng có nhiều đặc điểm nhân thân

xấu thì khả năng phạm tội càng cao. Ví dụ đặc điểm nhân thân của một con người như sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, coi thường các giá trị đạo đức,... thường dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

1.4.3. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản với phòng ngừa tội phạm

- Chỉ trên cơ sở làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản mới có thể xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu tình hình tội cướp giật tài sản.

Qua việc nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản sẽ biết được đâu là nguyên nhân cơ bản, chủ yếu và biết được đâu là địa bàn trọng yếu, trọng điểm làm phát sinh tội phạm để từ đó ưu tiên tập trung lực lượng, nguồn lực tốt nhất, trong thời gian sớm nhất và điều kiện tốt nhất để tổ chức thực hiện các biện pháp cơ bản, chủ yếu nhằm phòng ngừa hiệu quả tình hình tội cướp giật tài sản.

Khi hiểu rõ được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản tức là biết được yếu tố nào làm phát sinh tội phạm, yếu tố nào thúc đẩy tội phạm được thực hiện từ đó có cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa phù hợp. Như vậy muốn phòng ngừa được hình hình tội cướp giật tài sản, không cho nó phát sinh trong đời sống xã hội thì chúng ta phải loại trừ được các yếu tố làm phát sinh tội phạm và các yếu tố là chất xúc tác thúc đẩy tội phạm được thực hiện, điều này có nghĩa rằng việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hình tội cướp giật tài sản phải dựa trên cơ sở nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm.

- Ngược lại, trên cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu tình hình tội cướp giật tài sản sẽ làm hạn chế đến mức thấp nhất các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội cướp giật tài sản.

Phòng ngừa tội phạm là hoạt động được tiến hành bằng việc sử dụng đòng bộ các biện pháp của Nhà nước và xã hội hướng đến mục tiêu xóa bỏ, hạn chế nguyên nhân điều kiện tội phạm và ngăn chặn các hành vi phạm tội có thể xảy ra [10, tr.

390].

Trong thực tế việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu tình hình tội cướp giật tài sản thường tập trung giải quyết các vấn đề về nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản. về bản chất thì các biện pháp phòng ngừa THTP là các biện pháp nhằm vào việc khắc phục những tồn tại, hạn chế của những yểu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Qua những phân tích trên thấy rằng, nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản đều có mỗi quan hệ tác động qua lại với tình hình tội cướp giật tài sản, với nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và với phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản. Như vậy, có thể đánh giá rằng nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản là yếu tố trung tâm, là hạt nhân có ảnh hưởng lớn đối với mọi yếu tố khác của tình hình tội cướp giật tài sản.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Thực trạng về nguyên nhân và điều kiện tình hình tội cướp giật trên địa bàn quận Bình Tân

- Thực trạng tình hình kinh tế - xã hội, dân cư trên địa bàn quận Bình Tân

Đối với mỗi một phạm vi xã hội, chế độ xã hội khác nhau, thì quan niệm về tội phạm cũng có sự khác nhau. Nhưng nhìn chung, tội phạm là hành vi của con người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi gây ra hoặc đe dọa gây ra một sự nguy hiểm nhất định cho xã hội. Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, nhiều quan hệ xã hội cũng phát triển đa dạng và phức tạp. Các quan hệ xã hội trong quá trình vận động và phát triển cũng có tác động nhất định, ảnh hưởng tới tình hình tội phạm theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực.

Bản thân tội phạm và diễn biến tình hình tội phạm trực tiếp tác động tới lợi ích của từng cá nhân và toàn xã hội, trực tiếp gây ra hoặc đe dọa gây ra sự nguy hiểm cho các mối quan hệ xã hội. Do vậy, khi nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, phải cần nghiên cứu nó với các mối quan hệ với tình hình tội phạm chung và các điều kiện, đặc điểm về tự nhiên, về dân cư, về mọi mặt đời sống xã hội, kinh tế, chính trị... của quận Bình Tân. Trên cơ sở đó mới có thể nhận thức được đầy đủ, đúng đắn hiện tượng xã hội này và có cơ sở đề ra các biện pháp tác động, làm chuyển biến tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng một cách có hiệu quả.

- Đặc điểm về địa lý tự nhiên

Quận Bình Tân là quận nội thành của thành phố Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở tách 3 xã: Bình Hưng Hòa, Bình Trị Đông, Tân Tạo và thị trấn An Lạc thuộc huyện Bình Chánh theo nghị định 130/2003/NĐ-CP được Chính phủ Việt Nam ban hành vào ngày 05 tháng 11 năm 2003. Địa hình quận Bình Tân thấp dần theo hướng Đông Bắc và Tây Nam, được chia làm hai vùng là vùng cao dạng địa

hình bào mòn sinh tụ, cao độ từ 3 - 4m, độ dốc 0 - 4m tập trung ở phường Bình Trị Đông, phường Bình Hưng Hòa. Vùng thấp dạng địa hình tích tụ bao gồm phường Tân Tạo và phường An Lạc. Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Quận 12, huyện Hóc Môn; Phía Nam giáp Quận 8, xã Tân Kiên, xã Tân Nhựt thuộc huyện Bình Chánh; Phía Đông: giáp quận Tân Phú, Quận 6; Phía Tây: giáp xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Lê Minh Xuân thuộc địa phận huyện Bình Chánh. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập các phường trực thuộc, quận Bình Tân có 5.188,67ha diện tích tự nhiên và 254.635 nhân khẩu; có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, Tân Tạo, Tân Tạo A, An Lạc, An Lạc A.

Với địa hình trên, quận Bình Tân tiếp giáp nhiều địa bàn, thuận lợi cho việc trao đổi, buôn bán. Quá trình chia tách, sát nhập, mở rộng quận Bình Tân là đòi hỏi tất yếu của xã hội. Tuy nhiên, tốc độ đô thị hóa nhanh, kinh tế phát triển mạnh, mở ra các loại hình thương mại, dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của quận có sự phát triển vượt bậc công tác quản lý hành chính Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội còn nhiều hạn chế, chậm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và thiếu cương quyết trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm hoạt động trong tình hình mới. Trong đó phải nói đến tội cướp giật tài sản đã dẫn đến việc hình thành, tồn tại khá nhiều địa bàn thuận lợi cho hoạt động phạm tội. Trong khu vực nội bộ quận vẫn còn khá nhiều địa bàn dân cư phức tạp như: khu công nghiệp Tân Tạo, các khu chế xuất... Đây thực sự là những địa bàn lý tưởng, là nơi tập trung hoạt động phạm tội hoặc hội tụ của bọn tội phạm và các đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội do lưu lượng người qua lại quá đông đúc hoặc quá vắng vẻ, thiếu sự quản lý, giám sát của của cấp ủy đảng chính quyền địa phương.

- Đặc điểm dân cư

Trên địa bàn quận Bình Tân có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống, trong đó chủ yếu là dân tộc Kinh chiếm 91,27% so với tổng số dân, dân tộc Hoa chiếm

8,45%, còn lại là các dân tộc Khơme, Chăm, Tày, Thái, Mường, Nùng, người nước ngoài… Tôn giáo có phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo, Hồi giáo… trong đó phật giáo chiếm 27,26% trong tổng số dân có theo đạo.

Như vậy Bình Tân với diện tích 5.188,67 ha và mật độ dân cư khá đông, thành phần dân cư khá đa dạng bao gồm người lao động thủ công, lao động trí óc, đội ngũ trí thức... người dân ở đây chiếm trên 90% là người dân ở ngoại tỉnh về sinh sống lập nghiệp, làm cho dân số ngày càng tăng về cơ học, thời kỳ đầu khi mới chia tách, thành lập quận Bình Tân dân số chỉ có 254.635 nhân khẩu, đến nay dân số 698.713 nhân khẩu. Nguyên nhân là các tỉnh và địa phương khác không tạo được môi trường việc làm, không có điều kiện thu nhập hoặc thu nhập thấp, bấp bênh trong khi đó chính quyền quận Bình Tân chưa có biện pháp, chính sách hữu hiệu nào để điều tiết, quản lý nhân hộ khẩu một cách lâu dài… Đây cũng là một trong những nguyên nhân tiềm ẩn, diễn biến phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội - trật tự công cộng và các loại hình hoạt động tội phạm.

Mặt khác, trong những năm qua, công tác quản lý hành chính trật tự an toàn xã hội, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu của Công an còn hạn chế bất cập. Nhiều doanh nghiệp tuyển dụng lao động tự do, không đăng ký khai báo với cơ quan chức năng. Lực lượng lao động từ các quận khác đến làm việc, ban đêm về quận Bình Tân ở mà không đăng ký nhân khẩu với cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó công tác quản lý theo dõi, giám sát các đối tượng có tiền án, tiền sự về sinh sống làm việc tại quận Bình Tân của các cơ quan chức năng chưa thật tốt. Do đó, công tác giáo dục và quản lý các đối tượng này cũng như nhận định phân loại đối tượng nghi vấn, khám xét trong quá trình điều tra, khám phá các vụ án còn gặp nhiều khó khăn. Với những đặc điểm khác biệt này, tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn Bình Tân cũng có những sự khác biệt so với tình hình tội phạm ở các quận khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đặc điểm về kinh tế xã hội

Bình Tân là một quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, là cửa ngõ phía Tây Nam của Thành phố Hồ Chí Minh nối liền các

tỉnh miền Tây Nam Bộ, có quốc lộ 1A chạy qua vành đai của thành phố, với các tuyến đường Hồng Bàng, Hùng Vương đi các quận nội thành và có nhiều tiềm lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đồng thời Bến xe Miền Tây là bến xe chính đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Quận Bình Tân có tốc độ đô thi hoá diễn ra khá nhanh, hiện nay nhiều mặt kinh tế xã hội của quận phát triển nhanh theo hướng đô thị. Trên địa bàn quận Bình Tân hiện có hai khu công nghiệp do Ban quản lý các khu công nghiệp thành phố quản lý là khu công nghiệp Tân Tạo và khu công nghiệp Vĩnh Lộc (Văn phòng BQL đặt tại phường Bình Hưng Hòa). Riêng khu công nghiệp giày da POUYUEN là khu công nghiệp 100% vốn nước ngoài chuyên sản xuất giày da, diện tích 58 ha. Bình Tân còn có Đường Tên Lửa là trục xương sống nối giữa Tỉnh lộ 10 với đường Kinh Dương Vương, giáp ranh các xã Tân Tạo, Bình Trị Đông và thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh cũ (nay là quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh). Nằm án ngữ phía Tây thành phố Hồ Chí Minh, với nhiều khu công nghiệp lớn, có quốc lộ 1 chạy qua theo hướng Bắc - Nam nối với các tỉnh miền Tây Nam Bộ, nên quận Bình Tân có vị trí quan trọng về kinh tế. Hiện tại, quận Bình Tân đang tập trung thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp đô thị. Trong đó, tập trung khai thác tốt hơn nữa lợi thế vị trí cửa ngõ Tây Nam của Thành phố; đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ trên các tuyến đường trọng điểm, các tuyến đường lớn, trung tâm nằm trong các dự án và khu dân cư; phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Trong những năm qua, Đảng bộ và chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chính sách phù hợp thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Chính vì vậy nhiều trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất được xây dựng ngày càng nhiều với quy mô rộng lớn như khu công nghiệp Tân Tạo, khu công nghiệp Vĩnh Lộc và đặc biệt có khu công nghiệp POUYUEN có 100% vốn nước ngoài, đã thu hút hàng vạn lao động là người trên địa bàn Quận và các tỉnh, thành phố đến làm việc và học tập, làm cho dân số trên địa bàn Quận ngày càng gia tăng kéo theo các dịch vụ thương mại, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí cũng được mở

rộng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực trên cũng còn nhiều những hạn chế. Đó là tiềm năng kinh tế của Quận chưa được khai thác đúng mức, cơ chế quản lý hành chính còn lúng túng, bất cập và còn nhiều sơ hở, thiếu sót là điều kiện cho bọn tội phạm lợi dụng hoạt động. Trong kinh tế thị trường xuất hiện nhiều loại nghề và các hình thức dịch vụ mới như nghề kinh doanh vàng bạc, cho thuê xe máy... đã và đang bị bọn tội phạm lợi dụng để hoạt động phạm tội. Trong những năm gần đây có một số bộ phận dân cư, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên do chịu ảnh hưởng của những luồng văn hóa tư tưởng xấu hình thành nên lối sống buông thả, thích hưởng thụ, tha hóa về đạo đức, ăn chơi trụy lạc dẫn đến vi phạm pháp luật và phạm tội gây khó khăn trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội dẫn đến tình hình tội phạm trên địa bàn quận diễn biến hết sức phức tạp nhất là các tội xâm phạm sở hữu như trộm cắp, cướp tài sản, cướp giật tài sản; các tội phạm về ma túy, giết người… luôn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm. Riêng tội cướp giật tài sản xảy ra ngày càng gia tăng, tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, hậu quả mà tội phạm gây ra về người và của ngày càng lớn đã gây bức xúc, lo lắng cho quần chúng nhân dân.

Tóm lại, với đặc điểm là một trong những quận lớn nhất của TP. Hồ Chí Minh về diện tích cũng như quy mô dân số cùng với những mặt trái của nền kinh tế thị trường như sự phân hóa giàu nghèo càng trở nên rõ rệt, tình trạng thất nghiệp vẫn còn nhiều nan giải, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng với nhiều hình thức hoạt động biến tướng...làm cho tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Bình Tân vẫn còn diễn biến phức tạp.

2.2. Thực trạng, diễn biến, cơ cấu và đặc điểm về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản tại quận Bình Tân thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng nguyên nhân và diều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân

Trong hơn 5 năm qua các Cấp ủy đảng, Chính quyền địa phương các Ban

ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức quần chúng, Lực lượng Công an, Quân sự, Viện kiểm sát, Tòa án, Cảnh sát điều tra về tội phạm và chức vụ đã ban hành nhiều văn bản chuyên sâu có tính khả thi cao về công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận và 10 Phường. Nhằm lập lại kỷ cương pháp luật trên lĩnh vực phòng chống tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng; xây dựng môi trường sống lành mạnh; xây dựng nếp sống, thói quen sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; làm giảm cơ bản các loại tội phạm trên địa bàn; mang lại niềm tin cho nhân dân, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực công cuộc phát triển kinh tế văn hóa, xã hội trên địa bàn Quận.

Từ kết quả đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản được đánh giá thực trạng phản ánh qua thông số về tổng số vụ vi phạm hình sự và tổng số người phạm tội cướp giật tài sản được đưa ra xét xử sơ thẩm trên địa bàn quận Bình Tân trong hơn 5 năm qua như sau:.

Bảng 2.1. *Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giật tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 -2015 và 06 tháng đầu năm 2016*

Năm	**Tình hình tội phạm**		**Tội cướp giật tài sản**		**Tỷ lệ %**	
	Số vụ	**Số bị cáo**	**Số vụ**	**Số bị cáo**	**Số vụ**	**Số bị cáo**
2011	412	637	84	126	20,39	19,78
2012	455	790	72	118	15,82	14,94
2013	416	808	62	83	14,90	10,27
2014	415	832	59	89	14,22	10,70
2015	295	458	42	55	14,24	12,01
2016	88	42	13	11	14,77	26,19
Tổng	***2.081***	***3.567***	***332***	***482***	***15,72***	***15,65***

Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh

(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

Biểu đồ 2.1. *Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016*

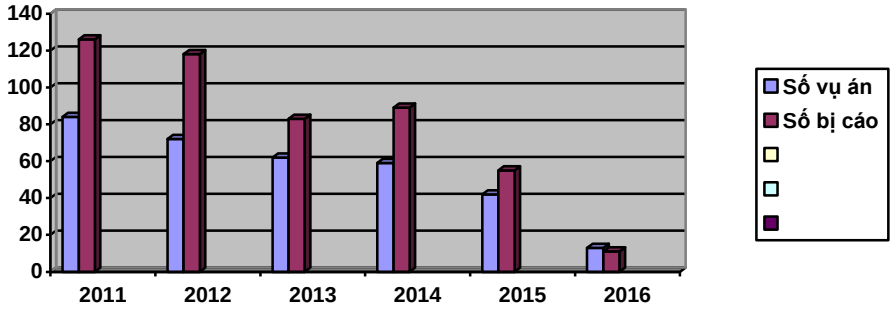

Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

Số liệu thống kê trong bảng 2.1 cho thấy, trong thời gian từ ngày 01/01/2011 đến 30/06/2016, trên địa bàn quận Bình Tân đã xét xử tổng cộng 2.081 vụ án hình sự với 3.567 bị cáo. Riêng tội cướp giật tài sản đã xảy ra 332 vụ với 482 bị cáo chiếm tỷ lệ 15,72% tổng vụ án hình sự và 15,65% bị cáo hình sự bị đưa ra xét xử. Trong đó, xảy ra nhiều nhất là năm 2011 (84 vụ, 126 bị cáo) và năm 2015 thấp nhất (42 vụ, 55 bị cáo).

Bảng 2.2. *So sánh số vụ phạm tội và số người phạm tội giữa tội cướp giật tài sản với các tội xâm phạm sở hữu khác trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2011 – 2015 và 06 tháng đầu năm 2016*

Năm	**Tình hình các tội xâm phạm sở hữu**		**Tình hình tội cướp giật tài sản**		**Tỷ lệ (%)**	
	Số vụ án	**Số bị cáo**	**Số vụ án**	**Số bị cáo**	**Số vụ án**	**Số bị cáo**
2011	227	359	84	126	37,00	35,10
2012	224	351	72	118	32,14	33,62
2013	203	302	62	83	30,54	27,48
2014	184	300	59	89	32,07	29,67
2015	160	220	42	55	26,25	25,00
2016	68	70	13	11	16,18	15,71
Tổng	***1.066***	***1.602***	***332***	***482***	***31,14***	***30,09***

Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

Bảng 2.2 cũng cho thấy cơ cấu tỷ lệ giữa tội cướp giật tài sản trong nhóm tội XPSH cũng chiếm một tỷ lệ rất cao. Số vụ án chiếm 31,14% tổng vụ án xâm phạm sở hữu và 30,27% tổng bị cáo phạm tội xâm phạm sở hữu.

Biểu đồ 2.2. *Tỷ trọng tội cướp giật tài sản trong nhóm tội* xâm phạm sở hữu *trên địa bàn quận Bình Tân trong giai đoạn 2011 – 2015 và 6 thánng đầu năm 2016*

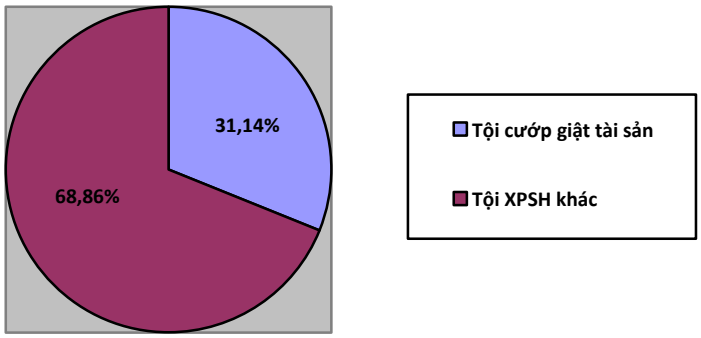

Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh

(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

2.2.2. Diễn biến, cơ cấu và đặc điểm của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

-Về diễn biến của tình tội phạm:

Bảng 2.1 và bảng 2.2 cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2011 đến năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 ngày càng giảm qua các năm. nếu lấy năm 2011 làm gốc so với năm 2015 giảm 42 vụ và 71 bị cáo. Cụ thể năm 2011 có 84 vụ/126 bị cáo nhưng năm 2015 giảm còn 42 vụ/ 55 bị cáo. Điều đó cho thấy hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản ngày càng được quan tâm và có hiệu quả.

-Cơ cấu theo địa bàn phạm tội:

Bảng 2.3: *Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo địa bàn phạm tội*

Tổng số	Bình Hưng Hòa	Bình Hưng Hòa A	Bình Hưng Hòa B	Tân Tạo	Tân Tạo A	Bình Trị Đông	Bình Trị Đông A	Bình Trị Đông B	An Lạc	An Lạc A

114	22	16	12	13	8	17	5	7	10	4
100%	19,30	14,03	10,53	11,40	7,02	14,91	4,39	6,14	8,77	3,51

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân

Các vụ án xảy ra chủ yếu ở các phường có nhiều đường phố buôn bán sầm uất, nhiều chợ, có nhiều cửa hàng kinh doanh điện thoại, vàng bạc, tiếp giáp với nhiều địa bàn quận, huyện khác... là điều kiện thuận lợi để tội phạm thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Từ năm 2011 đến 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 trên địa bàn quận Bình Tân, phường Bình Hưng Hòa xảy ra nhiều vụ cướp giật tài sản nhiều vì ở đây có nghĩa trang Bình Hưng Hòa được coi là chợ ma túy chuyên cung cấp ma túy cho các con nghiện địa phương và các vùng lân cận. Đây cũng là nơi các con nghiện thường lui tới sử dụng trái phép chất ma túy. Các con nghiện này sau khi không còn tiền để mua ma túy sẽ dễ nảy sinh vấn đề đi phạm tội.

- *Cơ cấu theo phương tiện phạm tội*

Qua nghiên cứu 114 bản án HSST của TAND quận Bình Tân cho thấy có đến 106 vụ người phạm tội cướp giật tài sản dùng phương tiện xe máy để thực hiện hành vi phạm tội, có 02 vụ án người phạm tội đi bộ và 06 vụ án là dùng phương tiện khác như xe đạp... Qua đó cho thấy để thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản hầu hết các đối tượng đều dùng phương tiện là xe gắn máy đặc biệt là xe máy phân khối lớn, điều này cũng dễ hiểu là do khi sử dụng xe máy để đi cướp giật, tội phạm dễ chạy thoát khỏi sự truy bắt của người khác. Một đặc điểm khác là xe máy mà các đối tượng này sử dụng đa số không thuộc quyền sở hữu của người phạm tội. Các xe trên do đối tượng phạm tội mượn của bạn bè, của người quen hoặc là người thân trong gia đình. Nguồn gốc của xe máy thông thường là đã mua bán qua nhiều chủ sở hữu, không sang tên hoặc không rõ nguồn gốc và để tránh sự phát hiện, các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản thường dùng biển số xe giả hoặc tháo biển kiểm soát, thuê xe... sau khi thực hiện tội phạm nhanh chóng tháo biển số và thay bằng biển số xe thật do đó sẽ gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan công an trong việc truy bắt, lần tìm dấu vết để phá án.

- *Cơ cấu theo hình thức phạm tội*

Bảng 2.4. *Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo hình thức phạm tội*

Tổng số	Đồng phạm	Đơn lẻ
114	44	70
100%	38,59%	61,41%

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân

Kết quả nghiên cứu 114 bản án cho thấy có đến 70 vụ án người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đơn lẻ, chỉ có 44 vụ án là có đồng phạm, tuy vậy đa số đồng phạm ở đây là đồng phạm giản đơn, người phạm tội không có tổ chức chặt chẽ, phân công công việc trước.

-Cơ cấu theo đặc điểm về thời gian gây án

Bảng 2.5. *Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo thời gian gây án*

Số vụ án	Từ 0h đến cận 6h	Từ 6h đến cận 12h	Từ 12h đến cận 18h	Từ 18h đến cận 24h
114	2	25	45	42
100%	1,75%	21,93 %	39,47%	36,84%

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân

Sau khi xem xét thời gian gây án của 114 vụ án cướp giật tài sản cho thấy, thời gian các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản phần lớn là khoảng từ 12 giờ đến 24 giờ với 87/114 vụ án chiếm 76,31%, trong khi đó thời gian buổi sáng nhất là từ 0-6 giờ là thời gian tội phạm ít thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhất. Điều này cũng phù hợp với tính chất của tội cướp giật tài sản, vì trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 24 giờ là thời điểm người đi lại đông đúc, lực lượng chức năng công an ít tuần tra kiểm soát nên dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội, ngược lại thời gian buổi sáng đường sá vắng vẻ, lực lượng tuần tra canh gác ban đêm được tăng cường vì thế các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản ít hoạt động.

- Cơ cấu theo đặc điểm của nạn nhân trong các vụ cướp giật tài sản

Xét về đặc điểm của nạn nhân trong tội cướp giật tài sản, thì đa số nạn nhân trong các vụ cướp giật tài sản là nữ. Trong tổng số 121 nạn nhân, có 95 nạn nhân là phụ nữ, chiếm tỷ lệ là 78,51%, và có 26 nạn nhân là nam giới chiếm tỷ lệ 21,49%. Đây là đặc điểm nổi bật vì phụ nữ thường mang theo những đồ trang sức có giá trị

như: dây chuyền, hoa tai, lắc vàng và thường sử dụng các loại ví, túi xách đeo trên người hoặc treo trên xe máy khi tham gia giao thông. Mặt khác, phụ nữ thường có những phản ứng rất chậm, khi bất ngờ bị cướp giật tài sản thường có tâm lý hoảng loạn nên không có khả năng để bảo vệ tài sản, không dám đuổi bắt hoặc nhớ được đặc điểm phương tiện, đặc điểm nhận dạng của đối tượng gây án.

- Cơ cấu theo tài sản bị cướp giật

Theo nghiên cứu 114 bản án cho thấy tài sản mà tội phạm nhằm chiếm đoạt thường là những tài sản gọn nhẹ, có giá trị, dễ gằng giật, dễ tiêu thụ như: túi xách, ví cầm tay, đồ trang sức, điện thoại di động hoặc máy tính xách tay, đồ vật, tài sản gọn nhẹ khác để ở khung xe máy, nhưng chằng buộc không cẩn thận.

- Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Bảng 2.6. *Giới tính và độ tuổi người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân*

Năm	Số bị cáo	Giới tính		Độ tuổi		
		Nam	Nữ	Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Từ trên 30 tuổi
2011	30	29	1	4	24	2
2012	24	24	0	1	22	1
2013	52	51	1	4	47	1
2014	44	43	1	7	34	3
2015	14	12	2	0	11	3
2016	7	7	0	1	5	1
Tổng	171	166	5	17	143	11
Tỷ lệ %	**100**	**97,08**	**2,92**	**9,94**	**83,63**	**6,43**

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân

(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

- *Đặc điểm về giới tính:* người phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu là nam giới**,** với 166/171 bị cáo chiếm tỷ lệ 97,08%, còn lại nữ giới với 05 bị cáo chiếm tỷ

lệ 2,92%. Nam giới phạm tội nhiều chủ yếu là do ảnh hưởng của đặc điểm giới về tâm - sinh lý, so với nữ giới, nam giới có sức mạnh, tính liều lĩnh, táo bạo hơn, dễ bị ảnh hưởng của môi trường, điều kiện sống, dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, dễ bị kích động, bị nhiễm thói hư, tật xấu, ăn chơi, đua đòi, bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, muốn có tiền tiêu xài để thể hiện bản thân... nên họ dễ phạm tội hơn nữ giới.

Biểu đồ 2.3. *Cơ cấu tội cướp giật tài sản theo giới tính*

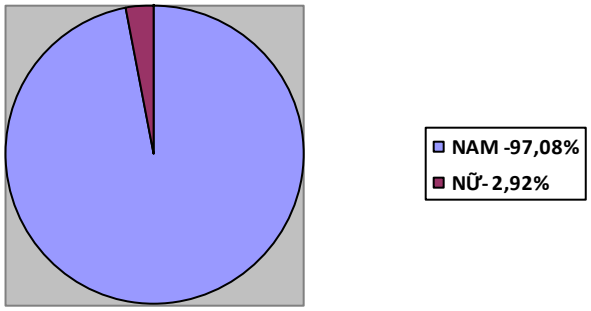

Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh

(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

- *Đặc điểm về độ tuổi:* hầu hết các đối tượng phạm tội ở độ tuổi rất trẻ. Trong số 171 bị cáo thì có 143 bị cáo từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 83,63 %; có 11 bị cáo có độ tuổi trên 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 6,43%; và 17 bị cáo dưới 18 tuổi chiếm 9,94%. Như vậy, số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản điều này cũng phù hợp vì ở lứa tuổi này sẽ có nhiều va chạm với cuộc sống, đã có kinh nghiệm sống nhất định, bắt đầu xây dựng cuộc sống tự lập, tìm hiểu yêu đương, lập gia đình, thích khẳng định bản thân,... nên họ dễ thực hiện hành vi phạm tội.

- *Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình:* Nghiên cứu 125 vụ án với 171 bị cáo phạm tội cớp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2011 đến 2015 và 06 tháng đầu năm 2016, cho thấy về quan hệ gia đình:

+ Số bị cáo chưa có gia đình là 143 bị cáo chiếm tỷ lệ 83,62%.

+ Số bị cáo đã kết hôn có 28 bị cáo chiếm 16,38%. Trong đó đang duy trì

hôn nhân là 27 bị cáo, đã ly hôn 01 bị cáo. Trong 28 bị cáo đã kết hôn và có con có 27 bị cáo gia đình có từ 1-2 con và 01 bị cáo gia đình có 03 con trở lên.

+ Số bị cáo được sống trong gia đình hoàn thiện có đầy đủ cha mẹ là 141 bị cáo chiếm 82,46% và 30 bị cáo sống trong gia đình không hoàn thiện chiếm 17,54% (cha hoặc mẹ mất hoặc cả hai mất hoặc không biết cha, mẹ là ai).

- Đặc điểm về trình độ học vấn:

***Bảng 2.7**. Cơ cấu về trình độ học vấn của người phạm tội cướp giật*

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học	Trung học Cơ sở	Trung học phổ thông
2011	30	1	14	11	4
2012	24	2	6	9	7
2013	52	4	15	28	5
2014	44	2	11	22	9
2015	14	1	3	9	1
2016	7	1	2	3	1
Tổng	**171**	**11**	**51**	**82**	**27**
Tỷ lệ%	**100**	**6,43**	**29,83**	**47,95**	**15.79**

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân

(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

Bảng số liệu cho thấy người phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu có trình độ tiểu học và trung học cơ sở với 133/171 bị cáo, chiếm 77,78%. Do có trình độ văn hóa thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật và các vấn đề xã hội của các đối tượng này bị hạn chế, do vậy nếu họ bị tác động bởi những yếu tố tiêu cực trong môi trường sống sẽ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

- Đặc điểm về nghề nghiệp:

Đa số người phạm tội cướp giật tài sản là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Theo đó, số lượng bị cáo có nghề nghiệp là 29 bị

cáo, chiếm tỷ lệ 16,96%, số bị cáo không có nghề nghiệp hoặc công việc không ổn định chiếm 83,04%, tương đương với 142 bị cáo. Những đối tượng này do không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định nên thu nhập của họ rất thấp và bấp bênh, đời sống khó khăn vì vậy để đáp ứng nhu cầu cuộc sống, cộng với bản tính lười lao động khi gặp các tác động tiêu cực từ môi trường sẽ rất dễ phạm tội cướp giật tài sản nhằm kiếm tiền thỏa mãn nhu cầu một cách nhanh chóng.

Bảng 2.8. *Cơ cấu về nghề nghiệp của người phạm tội cướp giật tài sản*

Năm	Số bị cáo	Nghề nghiệp		
		Nghề nghiệp ổn định	Nghề nghiệp không ổn định	Không có Nghề nghiệp
2011	30	6	11	13
2012	24	6	5	13
2013	52	6	24	22
2014	44	7	17	20
2015	14	3	2	9
2016	7	1	3	3
Tổng	171	29	62	80
Tỷ lệ %	100	16,96	36,26	46,78

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân

(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

- Đặc điểm về nơi cư trú:

Bảng 2.9. *Cơ cấu về nơi cư trú của người phạm tội cướp giật*

Năm	Số bị cáo	Nơi cư trú			
		Tỉnh khác	Các quận, huyện khác	Bình Tân	Không có
2011	30	4	15	10	1
2012	24	2	10	9	3
2013	52	5	30	13	4
2014	44	0	20	17	7
2015	14	1	5	2	6

2016	7	1	3	2	1
Tổng	171	13	83	56	22
Tỷ lệ %	100	7,60	48,54	30,99	12,87

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của ngành TAND Quận Bình Tân

(Năm 2016 chỉ thống kê 06 tháng đầu năm)

Bảng số liệu cho thấy số bị cáo cư trú tại các quận, huyện khác thuộc TP. Hồ Chí Minh là 83/171 bị cáo chiếm tỷ lệ 48,54%, bị cáo cư trú tại quận Bình Tân là 53/171 bị cáo chiếm 30,99%, còn lại là ở các tỉnh khác hoặc không có chỗ cư trú nhất định chiếm tỷ lệ 20,47%. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm kinh tế, dân cư của quận Bình Tân. Tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng đã làm cho một số lượng lớn lao động nhập cư vào sinh sống và làm việc tại địa bàn quận, làm cho tình hình ANTT phức tạp, tội cướp giật tài sản do người nhập cư thực hiện vì thế cũng chiếm tỷ lệ rất lớn.

- Đặc điểm về tiền án, tiền sự:

Bảng 2.10. *Cơ cấu về các đặc điểm tiền án, tiền sự*

Tổng số	**Phạm tội lần đầu**	**Tái phạm, tái phạm nguy hiểm**
171	124	47
100%	72,51%	27,49%

Nguồn: 114 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Bình Tân

Trong 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016, trong 171 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản thì đa số là phạm tội lần đầu với 124 bị cáo chiếm 72,51%. Tuy vậy số lượng bị cáo từng có tiền án, tiền sự đặc biệt là từng có tiền án về tội cướp giật tài sản nay lại phạm tội vẫn chiếm tỷ lệ khá cao,có 47 bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm 27,49%. Đây cũng là một vấn đề cần quan tâm trong việc đưa ra biện pháp phòng ngừa liên quan đến công tác giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng đối với những trường hợp mãn hạn tù, người được hưởng án treo trở về địa phương sinh sống, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng một cách nhanh chóng, ổn định tránh phạm tội trở lại.

2.3. Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian qua

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được Đảng và Nhà nước ta luôn coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu nên đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo như: Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"; Chỉ thị 09 - CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới"; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"; Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về "Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"; Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về "Phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và thành lập Ban chỉ đạo chương trình quốc gia phòng chống tội phạm"; Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về "Công tác phòng, chống tội phạm"....

Trên tinh thần đó Ban chấp hành Đảng bộ quận Bình Tân đã ban hành Nghị quyết, Thông tri, chương trình hành động của Quận ủy. Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã ban hành Chỉ thị và kế hoạch về việc tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Qua đó, đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm cấp quận và phường gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138, nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển hóa địa bàn phường, trọng điểm, phức tạp về tình hình tội phạm, an ninh trật tự với mô hình Bí thư cấp ủy phường làm Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, Phó trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó trưởng ban thường trực là Trưởng công an Phường và các Ủy viên ủy ban như Quân sự, Trưởng các khối đoàn thể chính trị xã hội phường, Tương tự dưới khu phố cũng do đồng chí Bí thư chi bộ là Trưởng ban chỉ đạo.

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2016 và 06 tháng đầu năm 2016, mặc dù tình hình tội phạm có nhiều diễn biến phức tạp, với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nhưng Đảng bộ, nhân dân, chính quyền của quận, các lực lượng vũ trang, Viện Kiểm sát, Toà án... đã nỗ lực trên nhiều phương diện, chú trọng, quan tâm công tác phòng ngừa tội phạm, trong đó có các tội xâm phạm sở hữu nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng nên công tác này đã đạt được kết quả tích cực. Cụ thể: Từ năm 2011 đến năm 2015, TAND quận Bình Tân đã xét xử 319 vụ với 417 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản. Theo số liệu tại bảng 2.1 cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản đã có xu hướng giảm rõ rệt theo từng năm cả về số vụ án và số bị cáo, năm sau thấp hơn năm trước. Nếu lấy năm 2011 làm mốc và số vụ án cướp giật tài sản được xét xử trên địa bàn Bình Tân là 100% thì số vụ án cướp giật tài sản đã được đưa ra xét xử giảm đáng kể: năm 2012 còn 85,71%, năm 2013 còn 73,80%, năm 2014 còn 70,23% và năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 xuống chỉ còn 50%. Như vậy trong 05 năm 06 tháng đầu năm 2016 tình hình tội cướp giật tài sản đã giảm chỉ còn 50%. Đạt được kết quả nêu trên là do các nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, các cấp chính quyền địa phương đã luôn quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn quận bằng nhiều biện pháp, ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn quản lý. Đồng thời chính quyền các cấp cũng thường xuyên quan tâm giúp tháo gỡ những khó khăn trong công tác phòng chống tội phạm, có biện pháp hỗ trợ kịp thời để bổ sung kinh phí hoạt động, trang bị thêm các trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng chống tội phạm hoạt động có hiệu quả.

Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là sự phối hợp giữa lực lượng Công an với các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan doanh nghiệp và được sự ủng hộ giúp đỡ của nhân dân trong quận đã phát huy hiệu quả trong công tác trấn áp hoạt động của tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

Thứ hai, các lực lượng chức năng đặc biệt là lực lượng công an, quân sự đã thường xuyên tuần tra truy quét trấn áp các loại tội phạm. Mỗi cán bộ chiến sỹ công

an, dân quân các phường đã khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết thống nhất, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ trật tự kỷ cương an toàn xã hội góp phần giúp người dân an tâm sinh sống. Trong công tác điều tra khám phá: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã kết hợp nhiều hình thức để điều tra, khám phá, kết hợp các hình thức tuần tra, phục kích, bắt quả tang với các hoạt động trinh sát để tiến hành làm rõ hoạt động của đối tượng. Kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn giữa hình thức điều tra theo tố tụng và các hoạt động nghiệp vụ trinh sát để nâng cao hiệu quả của công tác điều tra, khám phá các hoạt động phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân. Thông qua công tác nghiệp vụ như lấy lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, hỏi cung bị can, đối chất, phúc tra... Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra rất nhiều vụ án cướp giật tài sản và đề nghị truy tố các đối tượng trước pháp luật. Điển hình như vụ án do Lê Hoàng Nguyên (sinh năm 1993) và Nguyễn Trí Trung (sinh năm 1989) thực hiện. Vào khoảng 14 giờ ngày 21/10/2012 Trung điều khiển xe máy biển số 52T8-4077 đến gặp Nguyên tại quận 6 và được Nguyên rủ đi giật đồ. Nguyên điều khiển xe chở Trung khi đi tới trước nhà 260 đường số 7, phường Tân Tạo, phát hiện chị Trần Thị Chuyên đang đi xe máy có đeo dây chuyền vàng. Nguyên cho xe áp sát bên trái của chị Chuyên để Trung dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ chị Chuyên rồi cho xe tăng ga bỏ chạy. Chị Chuyên tri hô và được tổ trinh sát đặc nhiệm Công an quận Bình Tân phát hiện đuổi theo bắt giữ Nguyên và Trung cùng vật chứng giao về công an phường Tân Tạo xử lý (*trích bản án số 193/2013/HSST ngày 26/6/2013 của TAND quận Bình Tân).*

Thứ ba, trong quá trình thực thi nhiệm vụ các cơ quan tiến hành tố tụng đã chú ý công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp. Công tác truy tố và xét xử cơ bản được đảm bảo nhất là công tác xét xử đã đúng người, đúng tội, tránh oan sai, đảm bảo tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật. Đặc biệt thời gian vừa qua TAND đã kết hợp với Viện kiểm sát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đưa ra xét xử lưu động nhiều vụ án cướp giật tài sản nhằm răn đe, giáo dục cũng như làm gương cho mọi người, nhất là đối với số đối tượng có ý định hoạt

động phạm tội.

Thứ tư, tinh thần đề cao cảnh giác trong quần chúng nhân dân, tham gia tích cực các phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc với nhiều mô hình cách làm hiệu quả như mô hình tự quản, tự phòng về an ninh trật tự... góp phần hạn chế, kịp thời phát hiện các hành vi phạm tội có thể xảy ra.

Thứ năm, công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân luôn được quan tâm, từ đó đã nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân, tránh thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ sáu, công tác quản lý, giúp đỡ các đối tượng chấp hành án tù trở về sinh sống tái hòa nhập cộng đồng được thực hiện khá tốt đặc biệt là quan tâm tạo công ăn việc làm giúp họ có thu nhập ổn định cuộc sống, từ đó góp phần hạn chế tỷ lệ tái phạm tội ở những người này.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết, tội cướp giật tài sản vẫn manh nha hoạt động dù số lượng vụ án có chiều hướng giảm nhưng tính chất, sự liều lĩnh, táo bạo của các đối tượng ngày càng tăng gây mất trật tự an toàn xã hội, tạo không khí hoang mang, lo lắng trong người dân. Như vụ án Nguyễn Đoàn Hoàng Anh (sinh năm 1990) và Võ Thanh Tú (sinh năm 1991) thực hiện: Khoảng 13 giờ ngày 14/03/2013 Nguyễn Đoàn Hoàng Anh điều khiển xe máy hiệu Yamah Luvias biển số 51D1-22323 chở Võ Thanh Tú đi tìm tài sản của ai sơ hở thì cướp giật bàn lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến trước nhà số 01 đường 16E, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân thì Tú phát hiện máy Laptop hiệu Samsung màu đỏ của bà Võ Thị Cẩm Xinh đang để trên bàn trong nhà nên Tú kêu Anh dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới để Tú đi bộ vào trong nhà giả vờ hỏi bà Xinh cho gặp chủ nhà. lợi dụng lúc bà Xinh sơ hở mất cảnh giác, Tú đã thực hiện hành vi cướp giật Laptop của bà Xinh rồi nhanh chóng chạy ra chỗ Anh đang dừng xe đợi sẵn để tẩu thoát thì bà Xinh tri hô và được tổ trinh sát đặc nhiệm đang tuần tra hỗ trợ bắt giữ Anh và Tú cùng vật chứng của vụ án giao công an phường Bình Hưng Hòa B lập biên bản người phạm tội quả tang (*trích bản án HSST số 210/2013/HSST*

ngày 09/7/2013 của TAND quận Bình Tân), qua vụ án này cho thấy sự liều lĩnh của bọn tội phạm, chúng vào tận nhà để cướp giật tài sản, ngôi nhà của chính mỗi người là nơi an toàn nhưng tội phạm vẫn táo bạo thực hiện bất chấp tất cả nhằm chiếm đoạt được tài sản, có tiền tiêu xài.

Trong phạm vi luận văn này tác giả mạnh dạn chỉ ra một số hạn chế và nguyên nhân của chúng làm cho công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

2.3.1. Thực trạng áp dụng các biện pháp cải thiện môi trường vĩ mô trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản của quận Bình Tân

Quá trình đô thị hóa diễn ra quá nhanh, kinh tế phát triển nhanh chóng, nhiều khu công nghiệp mọc lên, các công ty xí nghiệp lần lượt ra đời đã lôi kéo một lượng lao động rất lớn từ bên ngoài vào làm ăn sinh sống tại quận. Tuy vậy sự ứng phó của các cấp chính quyền để giải quyết các mặt trái của nền kinh tế thị trường như sự phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng, tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp… chưa được giải quyết một cách căn cơ, một số cơ chế, chính sách quản lý kinh tế vĩ mô còn bất cập, chưa sát thực tế… điều này đã trở thành một trong những mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm trong đó có tội cướp giật tài sản.

- *Các biện pháp nhằm giải quyết tình trạng thất nghiệp*, mặt trái của quá trình phát triển kinh tế các cấp chính quyền từ quận tới phường đã đưa ra nhiều quyết sách với nhiều công văn, chỉ thị nhằm cân bằng quá trình phát triển kinh tế với mặt trái của nó, tuy vậy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, công tác đào tạo nghề chưa thực sự gắn kết với nhu cầu sản xuất, người lao động không đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động do không có tay nghề, tay nghề yếu, cũng như trình độ một bộ phận người lao động quá thấp trong khi quá trình tuyển dụng một số công ty còn đòi hỏi trình độ học vấn. Vì vậy tỉ lệ người lao động thất nghiệp vẫn còn cao. Do không có việc làm, không có thu nhập sẽ dẫn đến không có điều kiện để thỏa mãn những nhu cầu của bản thân. Sự thiếu hài hòa giữa nhu cầu và khả năng thỏa mãn nhu cầu là nguyên nhân hình thành những tâm lý xã hội không tốt,

từ đó dễ dẫn đến những hành vi nguy hiểm cho xã hội trong đó có hành vi cướp giật tài sản. Điển hình là vụ án Lâm Vĩnh Tài và Trần Cơ Hòa do không có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ ngày 18/7/2013 Trần Cơ Hòa điều khiển xe máy biển số 51L8-2703 chở Lâm Vĩnh Tài đi trên đường Sinco. Khi đến nhà số 574/30 Sinco, khu phố 12, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân thì bị cáo Tài phát hiện chị Huỳnh Thị Hồng Thắm có đeo trên cổ 01 sợi dây chuyền vàng 18K đang đi bộ dưới lòng đường, bị cáo Tài rủ bị cáo Hòa giật sợi dây chuyền, bị cáo Hòa đồng ý và cho xe vòng lại sát chị Thắm để bị cáo Tài ngồi sau dùng tay giật sợi dây chuyền của chị Thắm rồi tăng ga bỏ chạy, chị Thắm truy hô và quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ các bị cáo Hòa và Tài cùng tang vật giao cho công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang *(trích bản án HSST số 09/2014/HSST ngày 09/01/2014 của TAND quận Bình Tân).* Qua vụ án cho thấy cả Tài và Hòa đều là các đối tượng không có nghề nghiệp, trình độ học vấn chỉ lớp 2 và lớp 5, do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế, để có tiền tiêu xài chúng sẵn sàng thực hiện các vụ cướp giật tài sản nhằm kiếm tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, tiêu xài của chúng.

- *Các biện pháp về tuyên truyền giáo dục* vận động quần chúng tham gia phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên các tuyến giao thông, địa bàn trọng điểm đã được tiến hành thường xuyên, nhưng hình thức và nội dung chưa thật sự phong phú. Do vậy nhân dân chưa nhận thức được phương thức thủ đoạn của tội phạm để chủ động phòng tránh, chưa chủ động phát hiện, tố giác và tham gia trấn áp, bắt giữ các đối tượng phạm tội. Bên cạnh đó cơ quan chức năng cũng chưa quan tâm tới vấn đề khen thưởng trong công tác phòng ngừa tội phạm. Chưa xây dựng được các quy định hữu hiệu về bảo vệ nhân chứng; quy định về thưởng vật chất thỏa đáng cho những thông tin tố giác tội phạm. Nên một bộ phận quần chúng còn sợ không dám đấu tranh tố giác tội phạm, sợ bị trả thù, sợ bị liên lụy trách nhiệm, mất thời gian, không hợp tác với cơ quan chức năng để phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm nên không có thông tin điều tra, truy bắt dẫn đến người phạm tội vẫn tồn tại nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật.

- Biện pháp nhằm hạn chế từ đời sống văn hóa, tinh thần, an sinh xã hội: Tuy đã được các cấp chính quyền từ quận tới các phường quan tâm nhưng việc triển khai thực hiện đôi khi chỉ mang tính hình thức, chưa có sự phân loại cao trong đối tượng phục vụ, ngoài ra cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu văn hóa thể dục thể thao, các cơ sở vui chơi, giải trí lành mạnh dành cho người dân chưa đầy đủ, còn rất thiếu thốn. Chế độ chính sách tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận vốn, các biện pháp hỗ trợ phát triển kinh tế chưa thật sự linh hoạt, để người nghèo thoát nghèo chưa mang tính khả thi lâu dài, chưa thật sự bền vững. Nguy cơ tái nghèo cao, đời sống nhân dân lao động, nhất là công nhân còn rất nhiều khó khăn. Công tác quản lý đối với các hoạt động văn hóa chưa chặt chẽ, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, công tác đấu tranh bài trừ các sản phẩm phi văn hóa độc hại chưa gắt gao, quyết liệt

2.3.2. Thực trạng các biện pháp cải thiện môi trường hình thành nhân cách con người trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Các điều kiện yếu tố hình thành đặc điểm nhân thân xấu, làm xuất hiện những nhu cầu lợi ích trái với chuẩn mực, đạo đức xã hội luôn được coi là những nguyên nhân và điều kiện quan trọng nhất để dẫn đến hành vi phạm tội. Trong thời gian qua thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tăng cường mối quan phối kết hợp ba bên giữa gia đình-nhà trường-xã hội trong quá trình giáo dục, quản lý thanh thiếu niên, người đang độ tuổi đi học… đã được chính quyền từ quận tới các phường quan tâm, chỉ đạo tuy vậy các biện pháp từ khía cạnh này nhằm góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế:

Thứ nhất, hạn chế từ trong các gia đình: Gia đình là cội nguồn đầu tiên của việc hình thành nhân cách, là môi trường gần gũi nhất, tác động lên nhiều mặt đời sống và nhân cách của cá nhân. Tuy vậy thực tế trong những năm gần đây trên địa bàn quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, cùng với sự phát triển đi lên về mọi mặt của đời sống xã hội, đã làm cho một số gia đình đã bị cuốn theo vòng xoáy của cuộc sống, quá tập trung vào làm ăn kinh tế mà quên đi những điều cao quý của cuộc sống gia đình, cha mẹ không dành nhiều thời gian quan tâm đến con cái. Phần lớn

họ đều có tâm lý chung là coi nhẹ việc giáo dục con cái hoặc chuyển giao nghĩa vụ này cho nhà trường, xã hội. Một số gia đình có cha, mẹ ly hôn hoặc xung đột, mâu thuẫn trầm trọng hoặc bản thân cha mẹ là những thành phần thường xuyên vi phạm pháp luật, tạo tấm gương xấu cho con cái. Ngoài ra còn có những bậc cha mẹ thiếu đi các kỹ năng cần thiết trong giáo dục con cái, nên áp dụng phương pháp giáo dục không phù hợp, cha mẹ hay la mắng, quá nghiêm khắc hay quá nuông chiều… Tất cả những hiện tượng trên ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành nhân cách, đến các hành vi chuẩn mực ở trẻ, làm cho trẻ đi chệch hướng, dẫn tới những hành vi vi phạm pháp luật. Điển hình như vụ án hai anh em trai rủ nhau đi cướp giật tài sản. Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1993), Nguyễn Văn Thắng (sinh năm 1996) là hai anh em ruột, nghề nghiệp làm thuê, gia đình cha đã chết chỉ còn sống với mẹ. Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2014 Nguyễn Văn Hùng rủ Nguyễn Văn Thắng đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được Thắng đồng ý, cả hai mượn xe máy biển số 63V9-1390 của chị Nguyễn Ngọc Thúy làm phương tiện đi cướp giật, khi đến trước nhà số 109 đường 3D, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân thì phát hiện chị Huỳnh Thị Mỹ Duyên đang ngồi trước nhà sử dụng điện thoại, Hùng kêu Thắng quay lại và dừng xe, còn Hùng đi bộ đến chỗ chị Duyên rồi dùng tay phải giật điện thoại di động của chị Duyên rồi bỏ chạy ra xe cho Thắng chở chạy tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại, Hùng và Thắng đem ra khu vực quận 5 bán thì bị Tổ hình sự Công an quận 5 phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên bắt giữ chuyển công an quận Bình Tân giải quyết theo thẩm quyền *(trích bản án số 241/2014/HSST ngày 08/8/2014 của TAND quận Bình Tân)*. Qua đây cho thấy sống trong môi trường không được sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được học hành cả hai chỉ học tới lớp 1, cộng với công việc làm bấp bênh thu nhập thấp, muốn kiếm tiền nhanh chóng, chúng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Đặc biệt là bị cáo Hùng đã từng có tiền án về tội cướp giật tài sản, nay lại phạm tội và còn rủ rê lôi kéo cả em trai vào con đường tội lỗi, đánh mất tương lai và tuổi trẻ.

Thứ hai, hạn chế trong môi trường giáo dục (nhà trường). Ngoài việc học

kiến thức, khi đến trường các em học sinh được tiếp xúc với nhiều hoạt động xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến tâm sinh lý lứa tuổi của các em từ đó bồi dưỡng về nhân cách, tâm hồn để trở thành những người có ích cho xã hội. Trong thời gian qua, môi trường giáo dục nhà trường của các trường học trên địa bàn quận Bình Tân đã đạt được những thành tựu nhất định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, tuy nhiên công tác giáo dục tại nhà trường còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nhìn chung phần lớn các trường mới chỉ chú trọng đến việc giảng dạy kiến thức mà chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục phẩm chất đạo đức, trang bị kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh. Còn đâu đó căn bệnh chạy theo thành tích, thầy cô giáo chưa thật tâm huyết với nghề, tiêu cực trong thi cử vẫn tồn tại, hiện tượng chạy trường chạy lớp vẫn còn, hiện tượng quá tải về nội dung, cách thức giảng dạy chưa có sự đổi mới...từ đó đã tạo ra môi trường giáo dục thiếu lành mạnh, không an toàn, người học bị hụt hẫng kiến thức, niềm tin vào tương lai bị bào mòn từ đó tạo ra nhiều hệ lụy tiêu cực, học sinh bỏ học sớm, bạo lực học đường xảy ra, các nhân tố tiêu cực dễ tác động, tạo cơ hội cho hành vi phạm tội xảy ra. Qua đó phải nói đến vụ án Nguyễn Phước Tân (sinh năm 1997) là học sinh lớp 10 cùng với Mai Hữu Lộc (sinh năm 1997) không có nghề nghiệp; phạm tội cướp giật điện thoại là một ví dụ điển hình. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2013 Nguyễn Phước Tân gọi điện rủ Mai Hữu Lộc đến quán nước trước cổng Trường Bình Phú để uống. Tại đây Tân rủ Lộc đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Lộc đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Tân điều khiển mô tô biển số 53R1-1233 chở Lộc đi tìm người có tài sản để cướp giật. Khi lưu thông trên đường Kinh Dương Vương hướng từ công viên Phú Lâm đến vòng xoay An Lạc thì Tân phát hiện chị Trịnh Thị Vân đang điều khiển mô tô phía trước cùng chiều nghe điện thoại. Tân liền kêu Lộc giật nha thì Lộc đồng ý. Đến trước nhà số 402 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân thì Tân cho xe chạy áp sát bên chị Vân, còn Lộc ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X2 của chị Vân rồi tăng ga bỏ chạy. Chị Vân truy hô và đuổi theo, Tân cho xe chạy vào hẻm cụt thuộc địa bàn quận Bình Tân thì Lộc ném điện thoại xuống đất còn Tân tăng ga bỏ

chạy ra đầu hẻm thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông hỗ trợ bắt giữ, giao Công an phường An Lạc xử lý người phạm tội quả tang *(trích bản án số 265/2013/HSST ngày 27/8/2013 của TAND quận Bình Tân).* Từ nội dung vụ án cho thấy mặc dù đang là học sinh nhưng bị cáo Tân đã không được giáo dục tốt từ phía nhà trường, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, chơi bời lêu lổng, để có tiền tiêu xài Tân đã lôi kéo người khác vào hành vi phạm tội của mình.

Ngoài các biện pháp tác động từ chính trong mỗi gia đình, nhà trường thì các biện pháp do các tổ chức đoàn thể nhằm hạn chế nguy cơ phạm tội của các đối tượng chưa thực sự đạt hiệu quả cao. Các tổ chức xã hội, đoàn thể trên địa bàn quận Bình Tân nhất là tổ chức các khối đoàn thể tại các phường trong quá trình giáo dục cũng chưa phát huy được hết chức năng, chưa thu hút được đông đảo thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động của tổ chức mình, chưa quan tâm tới các em có khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật, không kịp thời uốn nắn, nhắc nhở các em sửa chữa sai lầm nên đã hình thành trong các em tâm lý buông xuôi, coi thường pháp luật sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh hạn chế từ các biện pháp tác động nhằm hình thành những đặc điểm nhân thân tốt từ môi trường gia đình, nhà trường và các tổ chức đoàn thể thì một nguyên nhân làm cho các biện pháp phòng ngừa chưa đạt hiệu quả cao đó là xuất phát từ trong mỗi cá nhân. Được quan tâm, được giáo dục, được tạo điều kiện vui chơi giải trí, hướng vào các hoạt động lành mạnh tuy vậy có không ít người vẫn không chịu tiếp nhận vẫn còn thái độ, tâm lý tiêu cực điều này này sẽ dẫn đến hành vi phạm tội của mỗi người như quan điểm của GS.TS. Đỗ Ngọc Quang đã đề cập: *"Tình huống, hoàn cảnh cụ thể dù có phức tạp đến đâu chăng nữa cũng không thể làm phát sinh tội phạm nếu như ở một người cụ thể trước đó chưa hình thành (không có) những phẩm chất cá nhân tiêu cực. Tội phạm chỉ có thể được thực hiện khi một con người đã chứa đựng trong mình những phẩm chất cá nhân tiêu cực, nếu gặp những tình huống, hoàn cảnh thuận lợi thì dễ dàng thực hiện tội phạm".*

Thứ nhất, thái độ lười lao động: qua nghiên cứu có đến hơn 82,78% người phạm tội cướp giật tài sản là không có nghề nghiệp hoặc có nhưng không ổn định,

dẫn tới thu nhập của những người này thấp, bấp bênh thậm chí không có, để đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày thậm chí chỉ là nhu cầu tối thiểu ăn, mặc... họ còn không có khả năng đáp ứng, thêm vào đó một số đối tượng còn có những nhu cầu, sở thích lệch lạc như ma túy, cờ bạc, game... nhằm đáp ứng những nhu cầu đó mà không lao động, kiếm tiền chân chính bắt buộc họ sẽ thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nhằm có tiền một cách nhanh chóng nhất để thỏa mãn nhu cầu của mình như vụ án cướp giật tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Vinh (sinh năm 1989) là ví dụ điển hình. Nguyễn Thị Hồng Vinh là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 28/3/2015, Nguyễn Thị Hồng Vinh điều khiển xe máy biển số 61F5-7574 chạy từ quận 8 về huyện Bình Chánh, khi đến trước Công ty giầy An Lạc, số 05 đường Tên Lửa, phường An Lạc A, quận Bình Tân thì Vinh phát hiện bà Quách Thị Ên đi bộ bên lề đường trên tay cầm 01 điện thoại Samsung màu trắng nên Vinh nảy sinh ý định cướp giật bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Để thực hiện Vinh điều khiển xe lên lề ép sát bên phải bà Ên từ phía sau và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà Ên rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này ông Nguyễn Tất Văn vừa đến đón bà Ên nhìn thấy nên chạy theo dùng tay nắm cổ áo Vinh giật mạnh làm Vinh té ngã, ông Văn cùng người dân bắt giữ Vinh cùng tang vật giao cho công an phường An Lạc A xử lý *(trích bản án số 220/2015/HSST ngày 23/9/2015 của TAND quận Bình Tân).*

Thứ hai, tâm lý hám lợi, coi trọng giá trị vật chất, đồng tiền là trên hết: nên họ bất chấp tất cả, chỉ cần sự sơ hở của người khác là thực hiện ngay hành vi phạm tội dù biết đó là phạm pháp.

Thứ ba, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức các vấn đề xã hội chưa cao, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật của các cấp chưa đến đúng đối tượng, họ biết pháp luật nhưng hiểu biết pháp luật chưa đủ để thức tỉnh, để ngăn cản các đối tượng này thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Kiếm tiền nhanh chóng, hám lợi, coi thường pháp luật... dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

2.3.3. Thực trạng các biện pháp hạn chế phòng ngừa nguy cơ trở thành

nạn nhân

Qua nghiên cứu 114 bản án HSST của TAND quận Bình Tân từ 2011-2015 và 06 tháng đầu năm 2016 cho thấy nạn nhân đa số là nữ, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện do thái độ lơ là, sơ hở, mất cảnh giác của chính các nạn nhân, tài sản cướp giật được phần lớn chính là các vật dụng hàng ngày của nạn nhân như điện thoại, giỏ xách, laptop... nói đến điều này để thấy được các biện pháp trong công tác tuyên truyền để phòng ngừa tội cướp giật tài sản của chính quyền quận Bình Tân chưa đạt hiệu quả, việc tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn, tài sản thường bị cướp giật trong các vụ án cướp giật tài sản cho quần chúng nhân dân chưa được chú trọng. Mặt khác thái độ cảnh giác, ý thức phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng của người dân chưa được nâng cao; cộng thêm một số người thích khoe khoang, phô trương tài sản hoặc do thói quen, sở thích đeo nhiều vòng vàng, bông tai, dây chuyền, những tài sản có giá trị nhưng lại để tài sản đó trong tình trạng hớ hênh, không quản lý tài sản chặt chẽ như để túi xách trên ở giỏ xe, trên bàn, ghế khi ngồi uống cà phê ở vỉa hè hoặc nghe điện thoại khi chạy xe…sẽ là những yếu tố làm nảy sinh lòng tham của người phạm tội dẫn đến hành vi thực hiện phạm tội của họ, qua vụ án cướp giật điện thoại vào khoảng 17 giờ ngày 19/7/2014 Tâm (không rõ lai lịch, địa chỉ), rủ Lê Văn Tài đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Tâm điều khiển xe gắn máy hiệu màu đen (không rõ biển số) phía sau chở Tài đến trước quán cà phê không tên, số 371 Đường Lộ Tẻ, khu phố 3, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân cả hai thấy anh Bành Thoại Minh đang ngồi uống cà phê cùng với chị Lê Thị Nhiên, anh Minh để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3G màu trắng trên bàn. Ngay lập tức, Tâm quay lại dừng xe đứng bên ngoài nổ máy đợi sẵn, còn Tài xuống xe đi bộ băng qua đường nơi anh Minh để điện thoại và dùng tay giật chiếc điện thoại rồi bỏ chạy ra xe để Tâm chở tẩu thoát, nhưng bị anh Minh phát hiện đuổi theo đến cổng chung cư Thái Sơn, khu phố 3 phường Tân Tạo A thì Tài bị bắt giữ cùng tang vật đưa công an phường Tân Tạo A xử lý, riêng Tâm điều khiển xe chạy thoát *(trích bản án số 376/2014/HSST ngày 11/12/2014 của TAND quận Bình Tân).*

Mặt khác là thái độ thiếu hợp tác, ngăn ngừa tội phạm đến cùng của chính các nạn nhân, có rất nhiều vụ án mà nạn nhân không trình báo cho cơ quan chức năng, cho đến khi chúng thực hiện hành vi tội phạm bị bắt thì mới khai ra các vụ án đã được thực hiện trước đó.

2.3.4. Thực trạng các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý xã hội và đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

a. Biện pháp tăng cường quản lý nhà nước

Qua nghiên cứu về vấn đề quản lý nhà nước thực hiện trong công tác triển khai các biện pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản thì vẫn còn một số hạn chế làm cho công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản chưa đạt hiệu quả cao đó là:

Thứ nhất sự hạn chế về năng lực tổ chức và phối hợp giữa các ngành, các cấp và các tổ chức trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác có liên quan tới công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.Việc thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, thực hiện các nghị quyết liên tịch có liên quan đến công tác phòng chống tội phạm giữa các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từng lúc chưa thường xuyên, đôi khi còn khoán trắng cho ngành Công an nhất là ở cơ sở (cấp phường).

Hai là các cơ quan bảo vệ pháp luật và các ngành, các cấp có trách nhiệm chưa có biện pháp xử lý triệt để, nghiêm khắc đối với các đối tượng cướp giật tài sản, việc xử lý các đối tượng phạm tội còn chưa nghiêm, do vậy dẫn đến tình trạng coi thường pháp luật, tội phạm ngày một gia tăng.

Ba là, công tác quản lý nhân khẩu trên địa bàn quận Bình Tân chưa tốt. Một mặt do ở quận Bình Tân có nhiều khu công nghiệp với quy mô lớn thu hút nguồn lao động dồi dào dẫn đến dân số trong quận tăng nhanh, sự di dân hoàn toàn tự phát, không có sự hỗ trợ của nhà nước. Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn quận chưa có biện pháp để giải quyết tình trạng di dân tự do, quản lý tốt nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn. Công tác kiểm soát, quản lý các đối tượng thuộc tệ nạn xã hội còn chưa chặt chẽ, để cho một số đối tượng tái phạm tội; nhất là các đối tượng tù được tha, đối tượng nghiện ma túy...

Mặt khác, do số lượng biên chế trong việc quản lý nhân khẩu ít, cán bộ phụ trách công việc quản lý nhân khẩu thường là kiêm nhiệm thực hiện chưa đồng bộ, còn chủ quan, duy ý chí, áp lực công việc nhiều, không có thời gian hoàn thành tốt khâu quản lý nhân khẩu.

Bốn là biện pháp quản lý, cấp phép đối với các dịch vụ như kinh doanh điện thoại, kinh doanh vàng bạc, cầm đồ…còn nhiều sơ hở, thiếu sự giám sát, kiểm tra thường xuyên đối với các cơ sở này vì thế đã tạo điều kiện cũng như tiếp tay cho hoạt động của tội cướp giật tài sản xảy ra.

Năm là, các vụ án cướp giật tài sản đối tượng phạm tội đều sử dụng xe máy làm phương tiện gây án nhưng biện pháp nhằm kiểm soát, quản lý các thông tin về chủ xe và tình hình biến động về sự thay đổi chủ sở hữu xe mô tô, xe gắn máy còn chưa đầy đủ. Mặc dù pháp luật quy định khá chặt chẽ về việc đăng ký, mua bán xe máy nhưng trên thực tế, các giao dịch chuyển nhượng xe mô tô, xe gắn máy đều không thực hiện các thủ tục sang tên đổi chủ theo qui định của pháp luật. Do đó, trong tội cướp giật tài sản, các đối tượng sau khi thực hiện việc cướp giật đã bỏ trốn, bỏ lại xe để trốn thoát. Gây kho khăn cho hoạt động điều tra, truy bắt.

Sáu là biện pháp ngăn ngừa tái phạm tội chưa thật sự hiệu quả: công tác tái hòa nhập cộng đồng cho những người sau khi thụ án xong có lúc vẫn thực hiện chưa tốt như không có cơ chế, chính sách nào tạo điều kiện cho họ có chỗ ở và việc làm ổn định, sự kỳ thị nhiều dẫn đến tỷ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm cao. Điển hình như vụ án Đỗ Huỳnh Lang sinh năm 1979 từng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội cướp giật tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2009, sau khi ra tù bị cáo sống không có nghề nghiệp nên đến ngày 28/11/2010 bị cáo lại bị bắt vì tội cướp giật tài sản là sợi dây chuyền của chị Trang Thị Tú Cương và bị TAND quận Bình Tân xử phạt 05(năm) năm tù.*(Trích nội dung bản án số 166/2011/HSST ngày 19/5/2011 của TAND quận Bình Tân).* Từ vụ án này cho thấy nếu các cấp, các ngành làm tốt công tác hướng nghiệp đào tạo nghề tại chỗ trong khi thi hành án cho các đối tượng cũng như làm tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng, xóa bỏ được thái độ, kỳ thị phân biệt của xã hội, tạo điều kiện cho người chấp

hành xong hình phạt tù có nghề nghiệp ổn định, làm việc có thêm thu nhập thì nguy cơ tái phạm của các đối tượng này sẽ không còn.

b. Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chức năng bảo vệ pháp luật

Mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật [27, Điều 3]. Trên thực tế, công tác điều tra, truy tố, xét xử tội cướp giật tài sản của các cơ quan tiến hành tố tụng đã đạt nhiều kết quả tốt, đóng góp vào việc kiềm chế tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Tuy nhiên, công tác phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chức năng đối với tội cướp giật tài sản vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

Số lượng tội cướp giật bị phát hiện nhưng lại không khởi tố, đình chỉ vẫn xảy ra, số lượng tội phạm ẩn đối với tội cướp giật tài sản tương đối cao. Việc xử lý các đối tượng phạm tội còn chưa nghiêm, còn nặng về xử lý hành chính; nhất là các loại tệ nạn xã hội (mầm mống tội phạm) do vậy dẫn đến tình trạng coi thường pháp luật, tội phạm ngày một gia tăng.

Tỷ lệ khám phá án cướp giật tài sản còn thấp. Chưa xây dựng được những cơ sở, tai mắt vững chắc nên công tác nắm tình hình còn nhiều hạn chế, mặt khác thiếu tiếp xúc, phát động quần chúng nhân dân tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm.

Lực lượng cán bộ trợ lý hình sự, trinh sát hình sự còn thiếu chưa đủ để đáp ứng với tình hình hiện nay. Còn chạy theo vụ việc, giải quyết các vụ việc đã xảy ra nên chưa kịp thời phòng ngừa ngăn chặn, truy bắt tội phạm. Hiệu quả công tác phòng ngừa, điều tra, khám phá, xử lý đối với tội phạm còn thấp.

2.3.5. Nguyên nhân của các hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân,Thành Phố Hồ Chí Minh

Về nguyên tắc đấu tranh phòng chống tội phạm của dân tộc ta, các quan điểm của Đảng, các quy định của Nhà nước Việt Nam cho thấy, mọi cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi người dân đều là những chủ thể có trách nhiệm và quyền hạn tham gia hoạt động phòng chống tội phạm nói chung và

phòng ngừa tội cướp giật tài sản nói riêng. Tuy nhiên, do mỗi cơ quan, mỗi tổ chức, mỗi công dân khi tham gia phòng ngừa tội phạm lại có chức năng, nhiệm vụ, vị trí khác nhau trong hệ thống phòng ngừa tội phạm, vì thế cần phải xác định rõ vai trò của từng lực lượng (chủ thể) tiến hành phòng ngừa tội phạm. Phòng ngừa tội cướp giật tài sản cũng chính là tiến hành phòng ngừa đối với một hiện tượng xã hội. Do đó tiến hành hoạt động phòng ngừa phải phát huy mọi lực lượng của toàn xã hội trong đó có cơ quan chuyên môn, lực lượng nòng cốt, đó là cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Viện kiểm sát, TAND...

- Nguyên nhân từ hoạt động điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân

Lực lượng chuyên trách làm công tác phòng chống tội phạm ở cơ sở còn mỏng và khối lượng công việc giải quyết nhiều. Trang thiết bị, phương tiện, công cụ, áp dụng khoa học kỹ thuật trong công tác phòng chống tội phạm còn hạn chế. Chưa chủ động theo dõi, quản lý các đối tượng nghi vấn, các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng sống lang thang, nghiện hút, ma túy. Khâu tiếp nhận và xử lý thông tin còn nhiều thiết sót, bỏ lọt tin báo tố giác tội phạm; hoặc là do số vụ án xảy ra quá nhiều, số điều tra viên lại ít nên nhiều vụ án chưa được điều tra kịp thời; hoặc là do trình độ, năng lực của điều tra viên, cán bộ điều tra còn kém. Chất lượng công tác điều tra cơ bản chưa cao, nhiều địa bàn phức tạp chưa được quan tâm, chỉ đạo và thường xuyên dẫn đến tội phạm xảy ra nhiều.

Biên chế lực lượng điều tra còn thiếu, phần lớn điều tra viên đã lớn tuổi, cán bộ điều tra đa số mới tốt nghiệp trung cấp, thiếu kinh nghiệm trong công tác nghiệp vụ. Lực lượng điều tra viên ít hơn cán bộ điều tra, do đó một điều tra viên phải hướng dẫn cho hai đến ba cán bộ làm công tác nghiệp vụ, dẫn đến hiện tượng quá tải cho điều tra viên.

Thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa lực lượng CSĐTTP về TTXH với lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát khu vực… đây là lực lượng thường xuyên làm nhiệm vụ trên các tuyến giao lộ hoặc trực tiếp quản lý tại địa bàn mà tuyến đường đi qua. Do vậy công tác nắm tình hình và phòng, chống

tội phạm trên các tuyến này bị hạn chế.

- Nguyên nhân từ hoạt động kiểm sát điều tra và truy tố của VKSND quận Bình Tân

Chưa thật quan tâm tới việc phối hợp chặt chẽ giữa CQĐT để điều tra hành vi phạm tội. Việc tham gia công tác khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ chỉ mang tính hình thức; chưa giám sát chặt chẽ việc thi hành án phạt tù. Việc tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa còn thiếu sắc bén, đặc biệt trong những vụ bắt truy xét, cần đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hoạt động nghiệp vụ kiểm sát hoạt động điều tra, truy tố tội phạm của Viện kiểm sát còn chưa cao. Một trong những lý do chính là hiện nay, ở Bình Tân có 32 biên chế, trong đó số lượng cán bộ, công chức tốt nghiệp trường Đại học Luật là 24 người, chiếm tỷ lệ 75% so với tổng biên chế. Mặc dù số cán bộ, công chức này sau khi vào làm ở Viện kiểm sát một thời gian thì sẽ được đơn vị cho đi học lớp nghiệp vụ kiểm sát, học trong khoảng thời gian từ 9 tháng đến 1 năm, tuy nhiên quá trình học vì số lượng kiến thức luật nhiều, nhưng thời gian lại ít, do đó không có thời gian dài để đào tạo chuyên sâu công tác nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, phúc tra... đồng thời do vừa học vừa làm nên một số cán bộ, công chức không thể tiếp thu sâu công tác nghiệp vụ. Vì vậy, khi vào công việc chuyên môn, trong từng giai đoạn kiểm sát hoạt động điều tra vụ án cướp giật tài sản còn gặp nhiều bất cập. Không ít Kiểm sát viên khi kiểm sát công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi chỉ đóng vai trò chứng kiến do đó đã bỏ qua nhiều sai sót, không quan tâm nhiều đến hoạt động nghiệp vụ, giao hết các phần nghiệp vụ cho cán bộ điều tra, qua loa, không nghiên cứu kỹ các tình tiết có tại hiện trường.

- Nguyên nhân từ phía hoạt động xét xử của Tòa án

Một số vụ trọng án trong thời gian qua, nhiều ý kiến cho rằng hình phạt dành cho các bị cáo chưa tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội khiến tình trạng trẻ hóa tội phạm ngày càng gia tăng.

Bên cạnh đó, tình trạng một số cán bộ suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối

sống như Thẩm phán, Thư ký biến chất... Họ sẵn sàng nhận một khoản tiền của người nhà bị cáo nhằm giảm hình phạt cho bị cáo đến mức án thấp nhất có thể. Do đó, khi Tòa tuyên án không công bằng với các bị cáo phạm tội cùng một hoàn cảnh.

Mặt khác còn là nguyên nhân trong chế độ chính sách cho lực lượng làm công tác phòng chống tội phạm chưa đảm bảo khích lệ động viên lực lượng này, trong khi nhiệm vụ đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa, từng bước đẩy lùi tội phạm ngày càng quyết liệt hơn. Một số đơn vị và cá nhân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác phòng chống tội phạm, còn chủ quan, mất cảnh giác trước diễn biến của tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội.

Kết Luận Chương 2

Chương 2 của luận văn đã tập trung phân tích một cách khái quát về tình hình tội cướp giật tài sản (mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất); phân tích rõ các đặc điểm của hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và những yếu tố tác động đến hiệu quả của hoạt động phòng ngừa trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản thì vẫn còn rất nhiều những yếu tố từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đó là tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng, tình trạng thất nghiệp vẫn diễn ra, sự xâm nhập ảnh hưởng của các luồng văn hóa tư tưởng xấu từ bên ngoài vào làm thay đổi nhận thức lệch lạc, giá trị đạo đức bị xói mòn của một bộ phận không nhỏ dân cư nhất là đối tượng thanh thiếu niên… hay đó còn là chính sách vĩ mô trong quản lý của chính quyền địa phương, hoạt động của các cơ quan thi hành pháp luật cũng còn nhiều vấn đề cần giải quyết, cũng như các tác động của các nhân tố môi trường như gia đình nhà trường, xã hội, hay từ chính thái độ lười lao động, ăn chơi đua đòi của chính các nạn nhân… tất cả đã làm cho hiệu quả công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản chưa đạt như mong muốn. Việc phân tích xác định được các nguyên nhân làm hạn chế tính hiệu quả của công tác phòng ngừa tội cướp giật trong thời gian qua đã được rút ra sẽ làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tiếp theo sẽ được đề cập trong Chương 3 của luận văn này.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giật tài sản và dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

3.1.1. Cơ sở dự báo

Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản là sự dự đoán về cơ cấu, động thái, cơ cấu, tính chất của tội phạm có thể xảy ra, thực trạng của tội phạm, về nguyên nhân của nó, về khả năng phòng ngừa loại tội phạm này trong tương lai. Hoạt động dự báo được xác lập trên cơ sở những số liệu thu thập chính xác, từ đó dự báo về tình trạng phạm tội, về ảnh hưởng tác động đến tình trạng và cơ cấu phạm tội cũng như những ảnh hưởng về kinh tế chính trị và tâm lý xã hội đối với tình hình tội phạm trong tương lai.

Đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, việc dự báo tình hình tội phạm có ý nghĩa rất quan trọng. Dự báo chính xác sẽ giúp đạt được hiệu quả cao trong phòng ngừa tội phạm và lựa chọn được các phương án tối ưu, phù hợp với thực tế, giảm thiểu chi phí vật chất, sức lực và thời gian. Thông qua dự báo có thể cung cấp cho các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng như lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội những thông tin cần đấu tranh như tình trạng, cơ cấu, bản chất, quy luật vận động, phát triển... và dựa trên các kết quả dự báo này, các cơ quan chức năng chủ động đưa ra phương án, chuẩn bị phương tiện, lực lượng đấu tranh có hiệu quả. Chương trình đấu tranh phòng ngừa tội phạm cũng như chiến lược, chiến thuật phòng ngừa tội phạm sẽ chỉ là hình thức nếu như chúng không được xây dựng trên cơ sở những dự báo tình hình tội phạm khoa học và chính xác.

Dự báo tình hình tội phạm và hướng khắc phục sẽ là cơ sở quan trọng cho việc áp dụng các biện pháp phong ngừa tội phạm trong những khu vực nhất định

trong khoảng thời gian nhất định. Thông qua các số liệu dự báo, các biện pháp phòng ngừa tội phạm cụ thể sẽ được xây dựng và chuyển giao cho chủ thể phòng ngừa. Do đó, có thể nói, dự báo xu hướng của tội phạm thực chất là dự báo các ảnh hưởng có tác động thực tế đến tình trạng và cơ cấu của tội phạm trong tương lai thông qua các nguyên nhân đó.

Hoạt động dự báo tình hình tội phạm phải xuất phát từ các kế hoạch kinh tế, xã hội của Nhà nước nói chung và của chính quyền quận Bình Tân nói riêng trong từng giai đoạn nhất định. Mặt khác, kế hoạch phòng ngừa cũng cần được thực hiện đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Sự phiến diện trong kế hoạch phòng ngừa tội phạm sẽ không thể loại trừ hết những cản trở sự đi lên của xã hội.

Do vậy, để dự báo tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân phải căn cứ vào các nhân tố chủ yếu như:

Một là, thông qua thực tiễn của tình hình tội cướp giật xảy ra trên địa bàn quận Bình Tân. Nhìn chung trong những năm qua diễn biến, quy luật hoạt động của tội cướp giật tài sản tương đối ổn định có năm tăng, có năm giảm nhưng số lượng án tăng hay giảm so với năm liền kề là không nhiều, mức độ liên kết thành băng nhóm đang bắt đầu hình thành, mức độ và phạm vi hoạt động ngày càng rộng.

Hai là, trong những năm tới, điều kiện kinh tế - xã hội của quận Bình Tân sẽ có bước chuyển đổi về xây dựng kiến trúc đô thị, đầu tư phát triển kinh tế, du lịch, thương mại, dịch vụ, giao lưu văn hóa... đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, tài sản của nhân dân ngày càng nhiều, mức độ lưu chuyển tài sản ngày càng tăng. Với cơ chế thị trường tiếp tục được duy trì sẽ làm cho xã hội phát triển một cách mạnh mẽ, song nó cũng góp phần thúc đẩy sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc, lối sống thực dụng, sa đọa, trụy lạc, tình trạng thất nghiệp còn kéo dài, các tệ nạn xã hội, ma túy, cờ bạc càng gia tăng.

Ba là, tình hình dân nhập cư trong những năm tới vẫn tiếp tục tăng, số lượng người ra vào thành phố từ các tỉnh vẫn không thay đổi do nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí.

Bốn là, lực lượng Công an quận đã có nhiều bước chuyển biến tích cực, tập

trung nhiều biện pháp phòng ngừa và đấu tranh với tinh thần và thái độ kiên quyết, triệt để. Kết quả cho tỷ lệ giải quyết án cướp giật tài sản có xu hướng giảm xuống mặc dù dao động không nhiều. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Bình Tân vẫn còn một số tồn tại, đặc biệt trong tổ chức các hoạt động phòng ngừa xã hội cũng như trong tổ chức các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa tội cướp giật tài sản. Lực lượng chuyên trách phòng chống tội cướp giật tài sản còn thiếu, kinh phí hoạt động quá eo hẹp.

Nhìn chung, các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về cướp giật tài sản đồng thời tác động đến tình hình diễn biến hoạt động của loại tội phạm này.

3.1.2. Nội dung dự báo

Với những phân tích trên, có thể đưa ra một số dự báo tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong những năm tới như sau:

Thứ nhất, về xu hướng vận động của tình hình tội phạm. Trong những năm tới, tình hình tội phạm về cướp giật sẽ có xu hướng giảm xuống về số vụ nhưng đối tượng phạm tội sẽ tăng lên, hình thức hoạt động của chúng sẽ có tính chuyên nghiệp, chặt chẽ, quy mô và không lường hết các băng nhóm sẽ liên kết thành lập tính tổ chức có sự phân công vai trò, trách nhiệm rõ ràng, chúng hoạt động đa dạng trên các địa bàn, các tuyến đường có nhiều tài sản hơn.

Thứ hai, về đối tượng hoạt động phạm tội cướp giật tài sản, trong những năm tới sẽ có độ tuổi từ 18 đến 30, giới tính chủ yếu là nam, trình độ văn hóa thấp và số không có việc làm, số gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Các đối tượng hoạt động lưu manh chuyên nghiệp, các đối tượng bị nghiện hút, thất nghiệp hoặc, có thu nhập không ổn định, thích uống rượu bia có thể cấu kết lại với nhau thành băng nhóm hoạt động với xu hướng chuyên nghiệp. Đối tượng hoạt động phạm tội cướp giật tài sản sẽ là người nhập cư vào quận Bình Tân sinh sống.

Thứ ba, về phương thức, phương tiện hoạt động phạm tội cướp giật tài sản. Trong thời gian tới, phương thức thủ đoạn của tội cướp giật tài sản vẫn chủ yếu là đi xe máy có phân khối lớn, được ngụy trang bằng cách thay đổi biển số xe, màu sơn

của xe trên đường phố, nhằm tìm sơ hở của nạn nhân để giật lấy tài sản rồi nhanh chóng chạy thoát, xu hướng sử dụng các dụng cụ để chống trả khi bị truy đuổi sẽ là dao, kim tiêm, roi điện...

Thứ tư, về động cơ, mục đích phạm tội của tội cướp giật tài sản chủ yếu vẫn là muốn có nhiều tiền tiêu xài mà không muốn kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình.

Thứ năm, về địa bàn hoạt động của tội cướp giật tài sản. Chủ yếu vẫn tập trung vào các tuyến đường trọng điểm, đông người qua lại, khu tập trung vui chơi, giao dịch, mua bán làm ăn, khu tập trung dân cư đông đúc và các địa bàn tập trung nhiều ngân hàng, tiệm bán điện thoại, tiệm vàng, trạm rút tiền tự động.

Thứ sáu, tài sản các đối tượng hoạt động cướp giật chủ yếu là các tài sản được quản lý dưới dạng cầm tay như điện thoại di động, đeo dây chuyền, mang đồng hồ, đeo túi xách hoặc được cài ở trên xe với các tài sản nhỏ gọn, nhẹ, có giá trị khác.

Thông qua phân tích cơ sở của dự báo nên tác giả đã đưa ra những dự báo về xu hướng, về đối tượng, về phương thức, phương tiện, địa bàn, tài sản bị cướp giật. Tuy nhiên tình hình tội cướp giật tài sản còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, chủ quan khác như chương trình phòng ngừa có hợp lý hay không. Quá trình khám phá, điều tra vụ án sẽ tác động trực tiếp làm hạn chế hoặc gia tăng hoạt động tội cướp tài sản. Do đó, cần có định hướng tập trung chỉ đạo, phân công các lực lượng, tổ chức chặt chẽ, hợp lý, có trang bị phương tiện cần thiết để phục vụ công tác phòng ngừa, điều tra khám phá tội cướp giật tài sản đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình các tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân - Thành Phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản

3.2.1. Tăng cường nhận thức thực trạng về nguyên nhân và điều kiện tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân

Thứ nhất, cần tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế trên địa bàn quận, thúc đẩy kinh tế phát triển thì đời sống nhân dân được nâng cao. Khi đó tất yếu sẽ giải quyết được các vấn đề về chính sách xã hội, giải quyết tình trạng lao động việc làm, xóa đói giảm nghèo, giải quyết được những bức xúc trong xã hội. Các cấp lãnh đạo cần có chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế, định hướng đầu tư cho một số ngành phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương, những ngành vừa phát triển kinh tế nhanh vừa giải quyết việc làm cho người lao động có như vậy mới giải quyết được tình trạng thất nghiệp, tạo điều kiện người lao động có việc làm, đảm bảo mức sống tối thiểu. Chính quyền của quận cũng cần quan tâm phát trển các mô hình kinh tế mới, quan tâm tạo điều kiện phát triển các trung tâm giới thiệu, đào tạo việc làm để người dân nhất là đối tương thanh thiếu niên được đào tạo nghề, tiếp cận với những ngành nghề cao trong xã hội.

Thứ hai, cần thay đổi môi trường hành chính, trọng dân, gần dân phục vụ dân; đầu tư nâng cấp trang bị cơ sở vật chất cho các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao nhằm tạo điều kiện cho người dân được vui chơi giải trí, nhất là đời sống của công nhân lao động trong các khu công nghiệp họ được tham gia sinh hoạt, vui chơi sau những giờ lao động mệt nhọc, tránh xa được các yếu tố nguy cơ xấu, các hoạt động không lành mạnh.

Thứ ba, kiên quyết loại trừ các tệ nạn xã hội trên địa bàn, vì đây chính là mầm mống phát sinh các loại tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh, các tụ điểm ăn chơi trên địa bàn quận, các cửa hàng game, internet… Tập trung giải quyết các tụ điểm về tệ nạn xã hội, cờ bạc, ma túy. Tăng cường sự giám sát, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể, các mô hình tự quản hiệu quả tại các khu nhà trọ, các mô hình đội nhóm, câu lạc bộ phòng chống tội phạm trên địa bàn quận. Có chế độ khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác phòng ngừa tội phạm, đồng thời nhân rộng điển hình, nêu gương, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy tinh thần ý thức tự giác bảo vệ trật tự an ninh của người dân. Các cơ quan chức năng cần kết hợp với cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội để phát huy lực lượng thanh niên xung kích đuổi

bắt tội cướp giật tài sản, giữ gìn trật tự trên đường phố. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành nhiều văn bản nhằm tạo công ăn việc làm cho người đến độ tuổi lao động không có việc làm, người đã thi hành xong bản án hình sự, đưa ra nhiều chính sách phù hợp đối với người bị nghiện. Nhân rộng mô hình tự quản về an ninh trật tự "Quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỡ tại cộng đồng dân cư" (mô hình 5+1). Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình 5+1 với mục đích là tuyên truyền, vận động, thuyết phục đến từng thành viên, từng gia đình có người thân vi phạm cùng tham gia phối hợp quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỡ tại cộng đồng dân cư;

Thứ tư, thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao về nhận thức lý luận phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ phía trách nhiệm của các cơ quan hữu quan, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức quần chúng, các tầng lớp nhân dân, và mỗi cá nhân về tầm quan trọng của công tác quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự nhận thức những vấn đề lý luận tình hình tội phạm, nguyên tắc phòng ngừa, những âm mưu thủ đoạn… những đối tượng cần cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ những người lầm lỡ, những người có nguy cơ… làm cho họ không còn khả năng, điều kiện tái phạm tội và làm cho họ nhận thức được hành vi sai phạm của mình quyết tâm sửa chữa, tự giác từ bỏ những hành vi sai phạm, chịu sự quản lý, giáo dục của xã hội, của quần chúng nhân dân để trở thành công dân tốt hòa nhập cộng đồng, tự giác tham gia tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Thông qua mô hình này góp phần củng cố lực lượng nòng cốt ở cơ sở trong công tác vận động quần chúng tích cực tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

Ngoài ra, cần tổ chức ký cam kết xây dựng khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về an ninh, trật tự, góp phần vào công tác phòng ngừa đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác phòng ngừa tội phạm. Mặt khác, các lực lượng chức năng của Quận gắn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm với các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương như: gắn Camera an ninh, tổ dân phố tự quản, xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc

làm, xây dựng đời sống văn hoá tinh thần ở khu dân cư... góp phần xoá bỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn Quận.

3.2.2. Tiếp tục hoàn thiện các biện pháp cải thiện môi trường hình thành nhân cách con người

Trong công tác phòng ngừa tội phạm, phải đặc biệt lưu ý đến việc xác định và giải quyết các nguy cơ làm sai lệch nhân cách của con người, dẫn họ đến khuynh hướng và con đường thực hiện tội phạm. Đây chính là những nhân tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa sớm. Theo đó, công tác phòng ngừa phải tiến hành sâu rộng ngay từ mỗi gia đình, cơ quan, tổ chức; kết hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để tập trung giáo dục, phòng ngừa ngay từ lứa tuổi học sinh; đề cao các giá trị truyền thống, đạo đức, nhân văn; nêu gương các bậc tiền nhân đi trước trong lịch sử dân tộc; củng cố niềm tin vào các giá trị tinh thần của dân tộc... để làm được điều này, có thể đề cập đến một số biện pháp sau đây:

Thứ nhất, phải tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò trách nhiệm của các bậc làm cha, làm mẹ; thường xuyên mở các lớp giáo dục đào đạo kỹ năng giáo dục con cái để họ có phương pháp giáo dục con đúng đắn phù hợp với lứa tuổi.

Thứ hai, các tổ chức đoàn thể địa phương thường xuyên có sự phối hợp tốt với gia đình nhằm tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh, kịp thời phát hiện uốn nắn, sữa chữa các trẻ hư hỏng, có hành vi tiêu cực. Nhân rộng nêu gương các gia đình có cách nuôi dưỡng, giáo dục con hiệu quả. Đồng thời các tổ chức ở địa phương phải kịp thời thực hiện chức năng hòa giải trong vấn đề bạo lực gia đình, ly hôn một cách có hiệu quả để hạn chế phải đưa nhau ra tòa giải quyết.

Thứ ba, phải chú trọng đến công tác phổ cập giáo dục cho người dân, đối tượng phổ cập không chỉ giới hạn ở những người có hộ khẩu thường trú mà phải có cơ chế chính sách để thực hiện phổ cập giáo dục từng cấp cho người dân đến làm ăn sinh sống, tạm trú tạm vắng trên địa bàn quận Bình Tân, từ đó một mặt góp phần nâng cao khả năng nhận thức cho người dân, mặt khác nâng cao trình độ đáp ứng đòi hỏi về trình độ tay nghề của các công ty, xí nghiệp góp phần giải quyết tình

trạng thất nghiệp tăng cao.

Thứ tư, các cơ quan có thẩm quyền cần tham mưu các cấp, các ngành, các tổ chức quần chúng, tạo ra môi trường lành mạnh, tích cực để giáo dục thế hệ trẻ, những người trong lứa tuổi học sinh, sinh viên, để các em tránh vào các tụ điểm ăn chơi thiếu văn hóa, sự lôi kéo và tác động của tệ nạn xã hội như xì ke, ma túy, đánh bạc, rượu chè... có thể làm tha hóa nhân cách, sự giảm sút về tư cách đạo đức dẫn đến phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cuộc sống thấp hèn, nhu cầu ăn chơi xa xỉ.

Cần quản lý chặt chẽ văn hóa phẩm, kiểm soát các nội dung có tính chất đồi trụy, chống sự xâm nhập văn hóa độc hại, bạo lực. Các nhà hàng quán bar, điểm karaoke thiếu lành mạnh.

Hiện nay số lượng trẻ chưa thành niên phạm tội cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ cao. Do đó cần phải có biện pháp phòng ngừa phù hợp hiệu quả để hạn chế tình trạng phạm tội của đối tượng chưa thành niên như: Lập kế hoạch tuyên truyền pháp luật phù hợp vào các trường học các cấp với các hình thức tiểu phẩm, kịch nói, phiên tòa giả định... liên quan đến tội cướp giật tài sản và hình thức xử lý pháp luật nhằm giúp cho các em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện và có hệ thống vấn đề, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền cần lập kế hoạch quản lý các em lang thang cơ nhỡ, ăn xin, bán vé số, đánh giày, bán hàng rong... tạo công việc, giáo dục dạy nghề để các em không tham gia vào các tệ nạn xã hội, vào phạm pháp hình sự nói chung và phạm tội cướp giật tài sản nói riêng. Cần rà soát, phúc tra hàng năm đối với trẻ vị thành niên từ dưới 14 tuổi trở xuống về hoàn cảnh gia đình, giáo dục, nhân cách để từ đó phân loại đối tượng nào thuộc nguy cơ, tiềm ẩn...từ đó có chính sách quản lý cho phù hợp.

3.2.3. Tiếp tục hoàn thiện các biện pháp hạn chế nguy cơ trở thành nạn nhân

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên thông báo tình hình hoạt động của đối tượng phạm tội cướp giật tài sản như là phương thức, thủ đoạn, hình thức phạm tội đến người dân. Qua đó, vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội cướp giật tài sản, quản lý các đối

tượng có tiền án, tiền sự, tuần tra, canh gác, giáo dục người lầm lỡ, vận động quần chúng tham gia đuổi bắt đối tượng phạm tội cướp giật trên đường phố, phát hiện và báo cáo kịp thời cho lực lượng Công an những đối tượng khả nghi hoạt động phạm tội cướp giật tài sản.

Cần làm công tác tuyên truyền như treo băng rôn tại các tuyến đường, địa bàn thường xảy ra các vụ cướp giật tài sản đồng thời mở lớp tập huấn cho người dân để hướng dẫn họ cách ứng phó giữ gìn tài sản, tự bảo quản cẩn thận tài sản cá nhân và tính mạng của mình không nên mang mặc phô trương các loại trang sức quý giá đến những nơi phức tạp, khi ta không có khả năng tự bảo vệ trước các đối tượng này; không nên mang các loại tài sản gọn nhẹ và có giá trị để lộ liễu trong khi ta không đủ điều kiện quản lý như điện thoại di động, túi xách... Tuyên truyền để người dân phải nhận thức được rằng tất cả chúng ta đều có thể trở thành đối tượng của đối tượng phạm tội cướp giật tài sản. Do đó để hạn chế cho đối tượng cướp giật tài sản hoạt động trước hết người dân phải tự khắc phục những nguyên nhân, điều kiện tạo ra cho các đối tượng cướp giật tài sản chú ý. Từ đó sẽ nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa và ngăn chặn đối tượng phạm tội cướp giật tài sản, làm cho quần chúng thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia phòng chống tội phạm.

Tăng cường việc đưa các vụ án ra xét xử lưu động tại những tuyến đường, địa bàn thường xuyên xảy ra tội cướp giật tài sản và có bản án đủ nghiêm khắc để nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân và răn đe đối tượng có ý đồ phạm tội cướp giật tài sản.

3.2.4. Tiếp tục hoàn thiện các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

a. Hoàn thiện giải pháp quản lý nhà nước về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phòng, chống tội phạm hình sự nói chung, cướp giật tài sản nói riêng nhằm tạo thành sức lan toả lớn trong toàn hệ thống chính trị, đưa công tác phòng, chống tội

phạm gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xác định rõ vai trò trách nhiệm trong chủ động phòng ngừa tấn công trấn áp tội phạm là của cả hệ thống chính trị trong đó đề cao trách nhiệm chính trị cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, địa bàn dân cư. Các cấp, các ngành, đoàn thể căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch, giải pháp phối hợp cụ thể thiết thực; nhằm thực hiện công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đạt kết quả cao nhất.

Tăng cường quản lý về cư trú tại quận Bình Tân, hiện nay người dân ở các tỉnh khác về sinh sống và làm ăn một cách tự do đang diễn ra rất phổ biến, kéo theo nhiều hệ lụy về trật tự trị an. Vì vậy cần chú ý nghiên cứu và thực hiện tốt công tác kiểm tra tạm trú, tạm vắng, nhân khẩu, hộ khẩu... nắm chặt di biến động của đối tượng tại phường nhằm trao đổi thông tin kịp thời với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phục vụ tốt cho công tác phòng ngừa, ngăn chặn.

Tăng cường mối quan hệ với lực lượng quản lý hành chính Ủy ban nhân dân các phường kết hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, tổ chức quản lý đối tượng trên diện rộng, trực tiếp giám sát, quản lý đối tượng tại cơ sở. Phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông nghiên cứu đặc điểm, tình hình, quy luật hoạt động của đối tượng cướp giật tài sản trên từng tuyến đường, địa bàn để tổ chức tuần tra cho phù hợp và khoa học. Trong quá trình tuần tra và điều hòa giao thông nếu phát hiện có vụ án cướp giật tài sản thì phải truy bắt ngay, đồng thời báo ngay cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội có thẩm quyền hoặc đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường để cùng phối hợp bắt giữ. Hoặc là trong quá trình thi hành nhiệm vụ, nếu phát hiện các loại phương tiện mà đối tượng sử dụng để gây án, hoặc các loại phương tiện có nghi vấn thì chủ động kiểm tra xe và người. Nếu kiểm tra phát hiện xe không có giấy tờ cần đưa về đơn vị, phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội xác minh xe và nhân thân. Đồng thời, công tác quản lý đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cần phải được thực hiện chặt chẽ, công tác này đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình đấu tranh phòng chống tội cướp giật tài sản vì thông qua công tác này có thể phát hiện các trường hợp xe có giấy tờ không hợp lệ, xe thay đổi số khung, số máy để truy xét, xe mất cắp...từ đó

phát hiện các đối tượng phạm tội có khả năng sử dụng xe để đi cướp giật tài sản. Đơn giản hóa các thủ tục mua bán xe, sang nhượng, tặng cho tạo điều kiện cho người dân dễ dàng chuyển đổi quyền sở hữu, bởi trên thực tế vẫn còn nhiều trường hợp do thấy thủ tục trên phức tạp nên để đơn giản người mua và người bán sang nhượng bằng hình thức giấy tay, vì vậy khi xảy ra vụ cướp giật tài sản không có thông tin về người chủ sau cùng.

Tiếp tục làm tốt công tác trao đổi thông tin tội phạm và phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm, cần phải phối hợp chặt chẽ với Công an có địa bàn giáp ranh với quận Bình Tân như quận Tân Phú, Bình Chánh, Quận 6... vì đây là những địa bàn mà bọn tội phạm cướp giật tài sản thường xuyên qua lại để thực hiện hành vi phạm tội; tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn giáp ranh đã được phối hợp giữa các quận; huyện, tỉnh; chú trọng vấn đề thông tin diễn biến hoạt động phối hợp quản lý, cần thường xuyên giám sát đối với các đối tượng hoạt động liên quận, huyện, liên tỉnh và sự phối hợp truy kích đối tượng phạm tội đến cùng.

Tăng cường mối quan hệ với lực lượng phòng chống ma túy; khi đấu tranh triệt phá các tổ chức sử dụng ma túy, xử lý các con nghiện cần chú ý khai thác thông tin về hoạt động gây án cướp giật tài sản. Các thông tin thu thập được cần phải chuyển giao kịp thời cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phục vụ cho phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm cướp giật tài sản trên đường phố.

Cấp ủy chính quyền địa phương cần có chế độ chính sách hợp lý từ nguồn ngân sách địa phương, và huy động xã hội hóa nguồn lực tài chính vào quỹ để khuyến khích, khen thưởng cho các cá nhân, các tổ chức nào phát hiện, tố giác, bắt giữ người phạm tội. Từ đó tạo sức lan tỏa trong cộng đồng và toàn xã hội.

b. Hoàn thiện các tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

***** <u>*Hoàn thiện tổ chức CQĐT*</u>

Một là, phải nâng cao chất lượng tiếp nhận và xử lý thông tin về tin báo tố giác tội phạm bằng cách xây dựng các đường dây nóng hoạt động 24/24, sử dụng hệ

thống bộ đàm nối mạng trong toàn Quận để các lực lượng kịp thời hỗ trợ truy bắt đối tượng khi đối tượng chạy qua những địa bàn có lực lượng đang thực thi nhiệm vụ, có như vậy mới tạo mọi điều kiện tốt nhất cho người dân cung cấp thông tin, tố giác tội phạm.

Hai là, do số lượng tin báo tố giác tội phạm về tội cướp giật tài sản quá nhiều trong khi thời gian để xác minh tin báo ngắn (chỉ từ 20 đến 60 ngày), cán bộ làm công tác này còn hạn chế, chủ yếu kiêm nhiệm, dẫn đến không đủ thời gian và con người để xác minh, làm rõ có hay không có vụ án hình sự xảy ra. Do đó, cần gia hạn thời hạn giải quyết đơn thư tố giác tội phạm cũng như cần phải bổ sung lực lượng cán bộ chuyên trách đối với bộ phận giải quyết tin báo tố giác tội phạm.

Ba là, cần xử lý nghiêm đối với đối tượng tiếp tay cho tội cướp giật, nhất là tại các cửa hàng cầm đồ, mua bán điện thoại và kinh doanh vàng bạc…

Bốn là, cần phải thường xuyên tuần tra, kiểm soát tại những địa bàn "nóng", "trọng điểm", thường xuyên xảy ra cướp giật tài sản hoặc những tuyến đường trung tâm có nhiều dân cư qua lại. Đồng thời tăng cường lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát hình sự, dân phòng, lực lượng bảo vệ dân phố, dân quân, đoàn viên thanh niên, hội viên của các đoàn thể... tại các địa bàn trọng điểm.

Năm là, tăng cường công tác quản lý nghiệp vụ đối tượng (sưu tra) Công an phường, quận cần rà soát, lập danh sách, thu thập tài liệu, xác minh, đưa những đôí tượng sau đây vào danh sách quản lý đối tượng cướp giật tài sản có tiền án, tiền sự về tội cướp giật tài sản; không có nghề nghiệp, có sử dụng xe gắn máy, thường bỏ nhà ra đi không rõ lý do; không chịu sự quản lý của gia đình, nhà trường và xã hội tụ tập thành băng nhóm ăn chơi, nghiện hút, có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội cướp giật tài sản. Đồng thời tập trung vào các hoạt động như: thu thập tin tức, tài liệu liên quan đến hoạt động của đối tượng sưu tra, tổ chức phân loại đối tượng thường xuyên và theo định kỳ để kịp thời phân loại, phát hiện hoạt động có biểu hiện hoạt động phạm tội cướp giật tài sản; bổ sung vào diện sưu tra các đối tượng mới; phối hợp với các lực lượng quản lý hành chính và Cảnh sát giao thông để thông tin về những di biến động của đối tượng cho các lực lượng có liên quan biết.

Phải có kế hoạch phúc tra thường xuyên, kịp thời thu thập thông tin để bổ sung vào hồ sơ, đề xuất hướng xử lý phù hợp. Có kế hoạch phối hợp các đơn vị, lực lượng có liên quan quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng phù hợp, kịp thời phát hiện đối tượng mới, đề xuất đưa vào danh sách lập hồ sơ phân loại quản lý kể cả quản lý các đối tượng không và chưa có việc làm, không có nhà cửa ổn định. Đối với các đối tượng, băng ổ, nhóm đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm pháp, phạm tội cần phải có biện pháp, đối sách thích hợp như áp dụng các biện pháp tại xã, phường, thị trấn đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Đối với những đối tượng đang có hoạt động hiện hành cần thường xuyên mời lên cơ quan Công an (tuần hay tháng) để kiểm tra, kiểm diện, răn đe, giáo dục như yêu cầu viết cam đoan không tái phạm nhằm hạn chế mức thấp nhất việc đối tượng gây án tại địa bàn mình quản lý, hay đi nơi khác gây án, hoặc bị đối tượng phạm tội rủ rê, lôi kéo, mua chuộc tham gia phạm tội.

Sáu là, giải pháp về nhân sự, phương tiện và cơ sở vật chất trong quá trình đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

+ Hiện nay, số lượng điều tra viên, lực lượng trinh sát và lực lượng tuần tra mật phục, khối lượng công việc về phòng chống tình hình cướp giật tài sản còn mỏng, thiếu chưa đáp ứng và tương xứng với yêu cầu diễn biến của tình hình tội phạm. Vì vậy, Nhà nước phải có kế hoạch bổ sung xây dựng, biên chế lực lượng chuyên trách làm nhiệm vụ này. Nhất là ở quận đông dân và phức tạp như thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận Bình Tân nói riêng, xây dựng các chính sách khuyến khích, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ điều tra đặc biệt là các cán bộ, điều tra viên trẻ nhằm đáp ứng với các đòi hỏi của công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm như hiện nay. Bổ sung biên chế lực lượng săn bắt cướp, vận động khuyến khích người dân thành lập các tổ, nhóm truy bắt kẻ phạm tội có sự quản lý kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền.

+ Về phương tiện phục vụ công tác tuần tra, bắt, khám xét cần trang bị thêm roi điện, dùi cui, để đảm bảo mức độ vũ lực vừa và đủ trấn áp đối tượng. Ngoài ra, cần có chế độ trợ cấp cho những cán bộ, điều tra viên phù hợp như phụ cấp tiền

xăng xe, xe, điện thoại... nhất là trong công tác tuần tra, trinh sát trên các tuyến, địa bàn phức tạp về tội cướp giật tài sản.

+ Trang bị hệ thống camera quan sát ở các tuyến đường đông người qua lại, gần các khu công nghiệp, khu vui chơi… có thể phát hiện các đối tượng để truy xét, bắt giữ kịp thời, tăng cường vận động xã hội hóa bà con nhân dân cộng đồng khu dân cư, tự trang bị gắn hệ thống camera an ninh để phòng ngừa đấu tranh, kịp thời cung cấp chứng cứ cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu. Tăng cường tuần tra, kiểm soát ở những nơi đông dân cư, các điểm nóng phức tạp.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác điều tra cần được quan tâm hơn như: có chế độ xây dựng, sửa chữa và nâng cấp hệ thống phòng làm việc đảm bảo phục vụ cho công tác; sửa chữa, duy tu đảm bảo phòng làm việc, phòng hỏi cung rộng rãi, thoáng mát.

Bảy là, cần xây dựng mạng lưới bí mật bằng cách thuyết phục, cảm hóa những con người cụ thể để làm nhân viên mạng lưới bí mật. Hoạt động của đối tượng phạm tội cướp giật tài sản ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Do đó cần nghiên cứu làm tốt công tác tuyển lựa, xây dựng và sử dụng mạng lưới bí mật một cách hợp lý nhất để cho công tác phòng chống tội cướp giật tài sản đạt hiệu quả cao. Ngoài tiêu chí trên cũng cần phải linh hoạt tuyển chọn đội ngũ những người có nghề nghiệp nhất định, có tâm huyết trên các tuyến đường cố định như: Người bán hàng rong, lái xe buýt, chạy xe honda ôm, người chuyên chở hàng hóa; người thường mua bán các loại hàng hóa, tài sản ở các chợ trời mà đối tượng phạm tội thường mang đi tiêu thụ các tài sản chiếm đoạt được… Những người mà bản thân hoặc gia đình họ cư trú ở khu vực, địa bàn phức tạp, ở những nơi tập trung nhiều tài sản. Vì các đối tượng này coi đây là địa bàn hoạt động thường xuyên ở các khu vực và tuyến đường này, nên họ biết được các đối tượng nào lạ mặt hay đối tượng nào thường xuyên phạm tội. Sau khi lựa chọn hệ thống mạng lưới bí mật, cần phải có chế độ, chính sách phù hợp khi họ hoàn thành nhiệm vụ như có chế độ tuyên dương, bồi dưỡng hoặc thưởng cho mạng lưới bí mật khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tám là, thành lập Câu lạc bộ hiệp sĩ, các tổ nhóm săn bắt cướp đường phố

với phạm vi hoạt động trên tất cả các tuyến đường, bởi đây là một lực lượng góp phần không nhỏ vào công cuộc đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

Chín là Huy động nguồn lực của toàn xã hội trên địa bàn quận Bình Tân vào công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản, để phát huy sức mạnh trong công cuộc đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng để trấn áp và từng bước tiến dần đến hạn chế làm giảm tình hình tội phạm cũng như triệt tiêu các hiện tượng, nguyên nhân dẫn đến tội phạm.

* *Hoàn thiện tổ chức cơ quan truy tố*

Trong hoạt động kiểm sát điều tra, để làm tốt công tác đấu tranh, phòng ngừa tội cướp giật tài sản VKSND quận Bình Tân cần phải thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề về "*Thực trạng phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận và các giải pháp đấu tranh, phòng ngừa trong thời gian tới*". Trên cơ sở việc tổ chức Hội nghị, hội thảo chuyên đề, các cơ quan như CQĐT, Tòa án, các tổ điều tra án cướp giật tại các phường, đại diện cấp ủy, chính quyền, các cơ quan thi hành án, các ban ngành đoàn thể chính trị xã hội liên quan, và các nhân chứng tiêu biểu… sẽ phát biểu tham luận đánh giá nguyên nhân, tình hình cũng như thực trạng của tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn của từng phường, từ đó tiếp tục phát huy thế mạnh và rút kinh nghiệm những hạn chế, vướng mắc, đề ra các giải pháp phòng ngừa có khả thi trên thực tiễn. Phân công cán bộ kiểm sát viên chuyên trách theo dõi và thụ lý án cướp giật tài sản nhằm nâng cao chất lượng của từng hồ sơ vụ án cũng như việc truy tố đối tượng cướp giật tài sản được đảm bảo đúng tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với quyền thực thi công tố, kiểm sát viên cần phải bảo đảm truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình xét hỏi, tranh luận phải đảm bảo và đưa ra những căn cứ chính xác, thuyết phục, của từng vụ án như tang chứng, vật chứng, nhân chứng (nếu có), khi tranh tụng phải đảm bảo tính nguyên tắc, bình đẳng giữa bị cáo và cơ quan tố tụng, phải lắng nghe luật sư của bị cáo trình bày, xem việc họ đưa ra những chứng cứ như vậy có đúng sự thật khách quan của vụ án hay không,

sau đó mới xem xét luận tội. Tránh trường hợp truy tố sai người, sai tội.

Viện kiểm sát phải quản lý và xử lý tin báo tố giác tội phạm có hiệu quả, đồng thời nên thành lập số điện thoại đường dây nóng 24/24 công khai để nhân dân cung cấp thông tin hay là hình thức mở hòm thư tố giác tội phạm, giúp Viện kiểm sát có thể trực tiếp theo dõi, khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội cướp giật tài sản để điều tra, tránh bỏ lọt tội phạm. Trong quá trình thụ lý giải quyết hồ sơ vụ án, kiểm sát viên sẽ phát hiện ra những quy định về tội cướp giật tài sản không hợp lý. Trên cơ sở đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị sửa luật nhằm để cho các quy định của pháp luật có khả thi hơn trên thực tế đồng thời từ đó chủ động tham mưu cho Đảng và chính quyền trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

** <u>Hoàn thiện tổ chức cơ quan xét xử</u>*

Nhằm nâng cao hiệu quả xét xử đối tượng phạm tội cướp giật tài sản thì Thẩm phán Tòa phải có năng lực và kinh nghiệm xét xử các vụ án cướp giật tài sản. Cần đẩy mạnh hơn nữa các hình thức xét xử lưu động những vụ án cướp giật tài sản nhằm răn đe, trấn áp tội phạm, nâng cao cảnh giác cho quần chúng nhân dân và động viên họ tham gia phòng chống tội phạm. Đồng thời cần phải có những bản án thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục và làm gương cho người khác đối với các đối tượng cướp giật tài sản lưu manh chuyên nghiệp, hoạt động có tổ chức. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, phường đưa các đối tượng nghiện hút, không có nghề nghiệp, đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng lang thang… tham dự các phiên tòa để tăng cường giáo dục, phòng ngừa chung.

Cùng với các biện pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản nêu trên có những biệp pháp cụ thể từng cho đối tượng phạm tội, để phòng ngừa tái phạm thông qua việc học tập, cải tạo, giáo dục, tuyên truyền… đối người đã phạm tội.

Thông qua việc xét xử, phát hiện sớm những nguyên nhân và điều kiện cũng như các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới của tội cướp giật tài sản, từ đó đưa ra những giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản phù hợp với đặc điểm của từng phường trên địa bàn quận Bình Tân.

Kết Luận Chương 3

Chương 3 của luận văn đã sử dụng các cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động phòng ngừa từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện củatội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân đã được phân tích ở hai chương trước để đưa ra một số dự báo về tình hình tội cướp giật tài sản và các đặc điểm của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tới, đồng thời đề xuất các giải pháp cho việc hoàn thiện công tác đấu tranh phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân. Các giải pháp này chủ yếu nhắm đến việc hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, nhà trường, bạn bè, kinh tế - văn hóa - xã hội đến quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội.

KẾT LUẬN

Sau hơn 25 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền kinh tế nước ta đã có những bước tiến vững vàng, tạo đà và thế cho sự phát triển mới của đất nước. Chúng ta có thể tự hào khẳng định, kinh tế Việt Nam những năm qua đạt được nhiều thành tựu to lớn. Bên cạnh những thành tựu đạt được đáng ghi nhận là tình hình tội phạm có diễn biến phức tạp với tính chất ngày càng nguy hiểm và gia tăng, trong đó tội cướp giật tài sản chiếm một tỷ lệ cao, gây xáo trộn trong đời sống xã hội, làm giảm thiểu niềm tin của nhân dân vào cơ quan bảo vệ pháp luật, làm cho trật tự an ninh xã hội ngày càng diễn biến phức tạp, trước đất nước đang từng bước hội nhập quốc tế, gây hoang mang lo lắng, làm giảm chất lượng môi trường sống cho xã hội và các tầng lớp nhân dân của cả nước nói chung và địa bàn quận Bình Tân, một trong các quận đông dân nhất của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Tình hình tội cướp giật tài sản ở TP. Hồ Chí Minh nói chung, địa bàn quận Bình Tân nói riêng vẫn đang là vấn đề "nóng" trong những năm gần đây với tỷ trọng đáng kể và gây tác động khá tiêu cực trong xã hội. Mặc dù số lượng bị cáo đưa ra xét xử sơ thẩm trên địa bàn quận Bình Tân có xu hướng giảm trong những năm gần đây, nhưng tính chất, thủ đoạn của hành vi cướp giật tài sản ngày càng manh động, tinh vi, mức độ nguy hiểm không giảm mà có diễn biến phức tạp.

Bằng việc nghiên cứu số liệu thống kê từ Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, cũng như nghiên cứu từ thực tiễn xét xử 114 bản án từ năm 2011 - 2015 của TAND quận Bình Tân cung cấp, tác giả đã đi sâu nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản, nguyên nhân và điều kiện, nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, tình hình phòng ngừa tội phạm này trên địa bàn quận Bình Tân trong năm năm qua từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện. Từ đó, Chương 3 của luận văn, tác giả đã đúc kết và đưa ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa đối với loại tội này trên địa bàn quận Bình Tân.

Đây cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên về tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân dưới góc độ phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện và cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên của tác

giả. Vì vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của quý thầy, cô giáo, các đồng nghiệp, các chuyên gia, các nhà khoa học… để tác giả tiếp tục hoàn thiện chuyên sâu vào luận văn nghiên cứu của mình.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Tiến sĩ Võ Thị Kim Oanh cùng các thầy, cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học luật khóa 6 đợt 1 năm 2015 và hướng dẫn làm luận văn này, các đồng chí lãnh đạo quận Bình Tân, các Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, các đồng chí lãnh đạo TAND quận Bình Tân, Công an quận Bình Tân, các bạn bè đã nhiệt tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, tạo điều kiện, giúp đỡ, cung cấp số liệu, tài liệu để tác giả thực hiện hoàn thành Luận văn này./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.

2. Lê Cảm (2001), *Nhân thân người phạm tội - Một số vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Tòa án, (số 10), tr. 7-11, (số 11), tr. 5-8.

3. Nguyễn Văn Cảnh cùng tập thể tác giả (2010), *Tội phạm học*, Nxb Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tỉnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

5. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.

6. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*, Hà Nội.

7. Nguyễn Chí Công (2013), *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

8. Công an quận Bình Tân (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

9. Công an quận Bình Tân (Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) (2011 - 2015), *Thống kê nhân hộ khẩu năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

10. Cục Thống kê quận Bình Tân (2011 - 2015), *Niêm giám thống kê năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

11. Bùi Kiên Điện (2001), *Nhân thân bị can và một số khái niệm kề cận*, Tạp chí Luật học, (số 6), tr. 14-18.

12. Lê Văn Định (2015), *Đặc điểm nhân thân người phạm tội và phương thức thực hiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai*, Tạp chí Kiểm sát, (số 06), tr. 47-53.

13. Đỗ Đức Hồng Hà (2005), *Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Toà án nhân dân, (số 18), tr. 17-20.

14. Ngô Minh Hải (2015), *Đặc điểm nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dưới góc độ tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

15. Nguyễn Quang Hạnh (2013), *Một số vấn đề nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Nghề luật, (số 1), tr. 52-57.

16. Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma tuý ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 32-37.

17. Phạm Thị Triều Mến (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa Học Xã Hội.

18. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

19. Đinh Văn Quế (2009), *Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Toà án, (số 13), tr. 23-27, (số 14), tr. 19-28.

20. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. Trần Văn Sơn (1997), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ để quyết định hình phạt*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 41-43.

24. TAND quận Bình Tân (2011 - 2015), *Bản án của các vụ án xâm phạm sở hữu tại Bình Tân năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

25. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, Hà Nội.

26. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996*), Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.

27. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001), *Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội,* Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 5), tr. 46-53.

28. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2001), *Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Toà án, (số 8), tr. 2-7.

29. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện nhà nước và pháp luật.

30. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2005), *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt*, Tạp chí Toà án nhân dân, (số 19), tr. 3-9.

31. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2005), *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn truy cứu trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, (số 17), tr. 32-35.

32. Nguyễn Tấn Thương (2006), *Đấu tranh phòng chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.

33. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.

34. Phạm Văn Tỉnh (2000), *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn,* Nxb Công an nhân dân.

35. Phạm Văn Tỉnh (2004), *Đặc điểm tội phạm học của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện nhà nước và pháp luật.

36. Phạm Văn Tỉnh (2005), *Đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 73-83.

37. Phạm Văn Tỉnh (2005), *Đặc điểm định tính của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 10), tr. 65-76.

38. Phạm Văn Tỉnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 73-79.

39. Phạm Văn Tỉnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

40. Trần Hữu Tráng (2000), *Một số vấn đề về tình hình tội phạm ẩn ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 3), tr. 51-55.

41. Trần Hữu Tráng (2000), *Nạn nhân học trong tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.

42. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 43-51.

43. Trần Hữu Tráng (2010), *Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 42-50.

44. Trần Hữu Tráng (2014), *Dự báo nguy cơ tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr. 46-53.

45. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (1998), *Giáo trình tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm cụ thể*.

46. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

47. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

48. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

49. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam.

50. Lê Đức Tùng (2005), *Cần có biện pháp để thống nhất khi áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính trong Bộ luật hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, (số 5), tr. 34-36.

51. Đào Trí Úc (1993), *Hệ thống các biện pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Bộ Nội vụ, tr. 18-22.

52. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

53. Ủy ban nhân dân quận Bình Tân (2011 - 2015), *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

54. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

55. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2011 - 2015), *Thống kê tội phạm hình sự năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.

56. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

57. Trịnh Tiến Việt (2003), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt*, Tạp chí Kiểm sát, (số 1), tr. 21-23.

58. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận - thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.

59. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế.

60. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

61. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

62. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

63. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

64. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

65. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.